

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH
ENERGY GROUP
TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT
STOCK COMPANY

Số: 22/2026/CV-TEG

No: 22/2026/CV-TEG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2026

Hanoi, March 21, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
DISCLOSURE OF INFORMATION

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

To: - The State Securities Commission;
- Ho Chi Minh Stock Exchange.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Trường Thành Energy Group

Organization name : Truong Thanh Energy Group Joint Stock Company

- Mã chứng khoán: TEG

Stock code: TEG

- Địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, Số 3 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Address: Floor 4, Sun Grand City Ancora Residence building, No. 03 Luong Yen street, Hai Ba Trung ward, Hanoi city, Vietnam.

- Điện thoại/Telephone: (024) 35.599.599 Fax: (024) 38.398.974

- E-mail: vp@ttvngroup.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Content of disclosed information:

Báo cáo tài chính riêng năm 2025 kiểm toán.

Audited separate Financial Statements for 2025.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 kiểm toán.

Audited consolidated Financial Statements for 2025.

Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng năm 2025 kiểm toán so với cùng kỳ năm 2024.



Explanation of variances in profit after tax in the audited separate Financial Statements for 2025 compared to the same period of 2024.

Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất năm 2025 kiểm toán so với cùng kỳ năm 2024.

Explanation of variances in profit after tax in the audited consolidated Financial Statements for 2025 compared to the same period of 2024.

Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế năm 2025 trên BCTC hợp nhất kiểm toán so với BCTC hợp nhất tự lập.

Explanation of variances in profit after tax in 2025 in the audited consolidated Financial Statements compared to the self-prepared consolidated Financial Statements.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/03/2026 tại đường dẫn: <https://tteg.vn/>

This information was published on the Company's website on March 21, 2026, at the following link: <https://tteg.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the disclosed information is true and take full legal responsibility for the content of the disclosed information.

Đại diện tổ chức

Representative of the Organization

Người được ủy quyền công bố thông tin

Authorized Person for Information Disclosure



Dương Đức Lâm



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 45

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Trường Thành Energy Group (tên cũ là Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Trường Thành Energy Group (tên cũ là Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105167260, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 02 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính thành phố Hà Nội) chấp nhận thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 25 lần. Trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 25 ngày 15 tháng 01 năm 2026 về việc thay đổi tên Công ty và ngành nghề kinh doanh chính.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Tầng 4 Tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, Số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 0242 242 5995

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là: Kinh doanh bất động sản, cung cấp dịch vụ tư vấn và dịch vụ xây lắp (nhận thầu và giao lại cho các nhà thầu khác thực hiện).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm/tái bỏ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đặng Trung Kiên	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Trần Tuấn Phong	Phó Chủ tịch kiêm Thành viên HĐQT độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Đào Xuân Đức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Lê Đình Ngọc	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Mạc Quang Huy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Hà Ngọc Minh	hành viên HĐQT độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Hoàng Đình Lợi	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Hoàng Mạnh Huy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Bà Đào Thị Thanh Hiền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Akahane Seiji	Thành viên HĐQT độc lập	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Kundun Sukhumananda	Thành viên HĐQT độc lập	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm/Miễn nhiệm
Bà Đặng Bích Thuý	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Bà Lê Thuý Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Bà Vương Thị Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Đào Xuân Đức	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Phạm Duy Hoàn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Bà Trần Thị Hạnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm/Tái bổ nhiệm
Ông Hoàng Mạnh Huy	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 01 năm 2026
Ông Nguyễn Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2021
Ông Nguyễn Huy Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Hoa Vy	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2024

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đặng Trung Kiên – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Đặng Trung Kiên đã ủy quyền cho Ông Hoàng Mạnh Huy – Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Giấy ủy quyền số 57/2024/UQ-TEG ngày 19 tháng 4 năm 2024.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,
Tổng Giám đốc

Hoàng Mạnh Huy
Ngày 20 tháng 03 năm 2026

Số: 2.0258/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Trường Thành Energy Group (được đổi tên từ Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành) (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 20 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Trường Thành Energy Group và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Thành viên Ban Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 0368-2023-008-1
Người được ủy quyền
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026



Vũ Minh Khôi – Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 2897-2025-008-1

CHI NHÁNH HÀ NỘI

200
TY
IN
IANI
DUP
TP. H



CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		867.445.273.579	875.195.707.065
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.675.088.986	2.943.829.739
1. Tiền	111		4.825.088.986	2.943.829.739
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.850.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.084.000.000	62.666.915.800
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	2.084.000.000	62.666.915.800
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		735.088.324.969	753.726.046.897
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	360.430.404.396	442.284.007.802
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	95.936.772.458	101.446.037.677
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	165.570.000.000	116.370.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	113.171.148.115	93.626.001.418
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(20.000.000)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		107.106.382.009	52.671.267.224
1. Hàng tồn kho	141	V.7	107.106.382.009	52.671.267.224
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13.491.477.615	3.187.647.405
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		227.735.122	106.956.931
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		13.105.074.258	3.080.690.474
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	158.668.235	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		979.572.962.152	858.098.893.566
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		75.401.450.000	30.001.400.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	75.401.450.000	30.001.400.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		75.600.314.945	6.602.223.334
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	75.600.314.945	6.602.223.334
<i>Nguyên giá</i>	222		105.022.463.053	10.570.639.369
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(29.422.148.108)	(3.968.416.035)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		193.862.311.673	195.956.881.526
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	193.862.311.673	195.956.881.526
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		632.489.054.078	614.326.821.711
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	212.515.848.619	161.924.367.571
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	429.560.605.901	459.648.105.901
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(9.587.400.442)	(7.245.651.761)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.219.831.456	11.211.566.995
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.847.667.112	1.449.698.516
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		372.164.344	154.386.566
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.10	-	9.607.481.913
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.847.018.235.731	1.733.294.600.631

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		344.216.403.393	255.214.031.041
I. Nợ ngắn hạn	310		168.887.497.370	102.106.416.756
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	5.791.613.111	8.026.612.352
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	54.530.796.167	1.249.274.250
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	6.753.167.434	13.778.418.813
4. Phải trả người lao động	314		1.012.009.028	1.131.853.901
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	11.639.842.848	9.625.261.219
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	2.265.230.628	4.751.531.336
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	86.894.838.154	63.357.778.516
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	185.686.369
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		175.328.906.023	153.107.614.285
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	174.430.234.560	152.029.875.792
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		898.671.463	1.077.738.493
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.502.801.832.338	1.478.080.569.590
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	1.502.801.832.338	1.478.080.569.590
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.208.065.620.000	1.208.065.620.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.208.065.620.000	1.208.065.620.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.467.545.239	3.467.545.239
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		141.621.541.498	112.957.091.011
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		119.286.526.136	112.957.091.011
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		22.335.015.362	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		149.647.125.601	153.590.313.340
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.847.018.235.731	1.733.294.600.631

Người lập biểu



Bùi Thanh Thanh Hiền

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hoa Vy



Lập, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



Hoàng Mạnh Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	55.834.422.301	298.751.951.743
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		55.834.422.301	298.751.951.743
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	32.626.896.465	279.246.852.208
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		23.207.525.836	19.505.099.535
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	33.456.687.694	43.421.371.573
7. Chi phí tài chính	22	VL4	9.387.303.764	12.029.581.267
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.423.663.072	5.526.620.967
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(51.862.379)	(80.555.547)
9. Chi phí bán hàng	25		128.000.000	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL5	19.159.807.530	23.964.292.773
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		27.937.239.857	26.852.041.521
12. Thu nhập khác	31	VL6	5.190.427.834	74.621.534
13. Chi phí khác	32	VL7	2.185.533.643	19.458.148.916
14. Lợi nhuận khác	40		3.004.894.191	(19.383.527.382)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		30.942.134.048	7.468.514.139
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	4.216.815.613	3.874.126.088
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(396.844.808)	923.351.927
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		27.122.163.243	2.671.036.124
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		22.335.015.362	4.960.844.025
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		4.787.147.881	(2.289.807.901)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL8a	185	42
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL8a	185	42

Người lập biểu



Bùi Thanh Thanh Hiền

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hoa Vy



Lập, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



Hoàng Mạnh Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		30.942.134.048	7.468.514.139
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	8.602.113.273	4.897.347.896
- Các khoản dự phòng	03	VI.4	2.368.173.355	3.762.961.290
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1.615.308.927	2.739.999.010
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(33.404.666.905)	(43.413.436.629)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	5.423.663.072	5.526.620.967
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		15.546.725.770	(19.017.993.327)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(58.794.656.025)	11.174.132.686
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(204.283.423)	(1.406.712.456)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		63.851.137.363	60.068.532.883
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(352.423.566)	(189.576.055)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(7.052.257.430)	(2.730.161.839)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(3.629.332.736)	(34.540.180.038)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		9.364.909.953	13.358.041.854
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(103.171.991.646)	(156.221.541.487)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	85.576.082
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(51.094.000.000)	(283.061.147.400)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		64.796.915.800	157.115.431.600
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	I.5a	(21.223.653.319)	(469.169.580.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		82.464.722.820	144.064.775.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.920.140.068	7.396.803.009
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(23.307.866.277)	(599.789.683.196)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.17	2.401.000.000	480.206.950.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	64.367.475.786	220.463.135.068
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(46.094.418.625)	(136.216.240.118)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		20.674.057.161	564.453.844.950
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		6.731.100.837	(21.977.796.392)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.943.829.739	24.921.626.131
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		158.410	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	9.675.088.986	2.943.829.739

Người lập biểu



Bùi Thanh Thanh Hiền

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hoa Vy



Lập ngày 30 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc

Hoàng Mạnh Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Trường Thành Energy Group (được đổi tên từ Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành) (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là đầu tư, thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn trong năm bao gồm: kinh doanh bất động sản; cung cấp dịch vụ tư vấn; sản xuất và kinh doanh điện; và đầu tư tài chính.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Đối với hoạt động cung cấp dịch vụ và sản xuất điện, chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường bắt đầu từ thời điểm thực hiện các thủ tục pháp lý đầu tư dự án, bao gồm xin chấp thuận đầu tư, giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ bản cho đến khi hoàn thiện sản phẩm để chuyển nhượng. Theo đó, chu kỳ sản xuất, kinh doanh của hoạt động chuyển nhượng bất động sản của Tập đoàn thường kéo dài từ trên 12 tháng đến khoảng 36 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 13 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ (gồm 03 công ty con trực tiếp và 10 công ty con gián tiếp). Tất cả công ty con đều được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Sa. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Mua công ty con

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, Tập đoàn đã mua 1.302.501 cổ phần, tương ứng 50,0000384% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sen Xanh (“Điện mặt trời Sen Xanh”), với giá mua 13.025.010.000 VND, hình thức thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Tại thời điểm trở thành Công ty con của Tập đoàn, công ty này có 4 công ty con có cùng tỷ lệ sở hữu là 100%.

Cùng ngày, Tập đoàn đã mua 923.100 cổ phần, tương ứng 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ Xanh Trường Thành Miền Trung (“Công nghệ Xanh TTMT”), với giá mua 9.231.000.000 VND, hình thức thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Tại thời điểm trở thành Công ty con của Tập đoàn, Công ty này có 3 công ty con có cùng tỷ lệ sở hữu là 100%.

Chi tiết về giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả hợp nhất của các công ty con được mua vào ngày mua và lãi từ giao dịch mua rõ như sau:

	Điện mặt trời Sen Xanh	Công nghệ Xanh TTMT	Cộng
Tài sản	47.677.712.416	35.907.809.177	83.585.521.593
Tiền và các khoản tương đương tiền	260.299.015	772.057.666	1.032.356.681
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.284.000.000	1.036.000.000	2.320.000.000
Chi phí trả trước ngắn hạn	105.465.932	60.672.072	166.138.004
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	2.863.245.462	2.081.472.707	4.944.718.169
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	158.668.235	-	158.668.235

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Điện mặt trời Sen Xanh	Công nghệ Xanh TTMT	Cộng
Phải thu dài hạn khác	400.000.000	-	400.000.000
Tài sản cố định hữu hình	42.603.488.340	31.957.606.732	74.561.095.072
<i>Nguyên giá</i>	<i>53.846.545.452</i>	<i>40.568.250.454</i>	<i>94.414.795.906</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(11.243.057.112)</i>	<i>(8.610.643.722)</i>	<i>(19.853.700.834)</i>
Chi phí trả trước dài hạn	2.545.432	-	2.545.432
Nợ phải trả	16.948.093.057	12.218.377.310	29.166.470.367
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	138.550.968	130.553.880	269.104.848
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	5.846.173.836	4.376.647.284	10.222.821.120
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	10.963.368.253	7.705.179.146	18.668.547.399
Phải trả người lao động	-	5.997.000	5.997.000
Giá trị hợp lý của tài sản thuần	30.729.619.359	23.689.431.867	54.419.051.226
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	15.364.797.883	11.607.821.615	26.972.619.498
Giá trị hợp lý của tài sản thuần được mua (a)	15.364.821.476	12.081.610.252	27.446.431.728
Giá phí hợp nhất kinh doanh (b)	13.025.010.000	9.231.000.000	22.256.010.000
Lãi từ giao dịch mua rẻ [(b) - (a)]	2.339.811.476	2.850.610.252	5.190.421.728

Tiền chi thuần để mua các công ty con:

	Điện mặt trời Sen Xanh	Công nghệ Xanh TTMT	Cộng
Trả bằng tiền (*)	13.025.010.000	9.231.000.000	22.256.010.000
Tiền và các khoản tương đương tiền của các công ty con tại ngày mua	260.299.015	772.057.666	1.032.356.681
Tiền chi thuần	12.764.710.985	8.458.942.334	21.223.653.319

Góp thêm vốn vào Công ty con

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, Tập đoàn góp thêm 25.200.000.000 VND vào Công ty TNHH Onsen

Hội Vân, tăng tỷ lệ lợi ích tại Công ty này từ 60% lên 65,75% từ ngày này. Cụ thể:

Giá trị ghi sổ của tài sản thuần thuộc sở hữu của Tập đoàn trước ngày góp vốn thêm (a)	: 84.958.210.895
Giá trị ghi sổ của phần vốn góp thêm (b)	: 25.200.000.000
Giá trị ghi sổ của tài sản thuần thuộc sở hữu của Tập đoàn sau khi góp vốn thêm (c)	: 109.674.751.666
Chênh lệch ghi nhận "LNST chưa phân phối" (c)-(a)-(b)	: (483.459.229)

Thoái đầu tư nhưng không mất quyền kiểm soát

Ngày 26 tháng 06 năm 2025, Tập đoàn đã thực hiện chuyển nhượng 950.000 cổ phần, tương đương 11,875% vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành cho ông Lê Quốc Cường, giá bán 19.500 VND/cổ phần. Chi tiết như sau:

Giá chuyển nhượng	: 18.525.000.000
Lợi ích cổ đông không kiểm soát tăng	: 13.921.036.453
Lợi thế thương mại chưa phân bổ	: 1.410.906.859
Chênh lệch ghi nhận "LNST chưa phân phối"	: 3.193.056.688

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***Thoái đầu tư và mất quyền kiểm soát***

Trong năm, Tập đoàn đã thực hiện các giao dịch chuyển nhượng một phần khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành, bao gồm: (i) Ngày 26 tháng 06 năm 2025, chuyển nhượng 950.000 cổ phần cho ông Lê Quốc Cường, giá bán 19.500 VND/cổ phần; (ii) Ngày 30 tháng 12 năm 2025, chuyển nhượng 2.000.000 cổ phần cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land (bên liên quan), giá bán 18.300 VND/cổ phần.

Sau giao dịch (i), Tập đoàn vẫn nắm quyền kiểm soát Công ty con. Sau giao dịch (ii), Tập đoàn chỉ còn nắm giữ 30,125% quyền biểu quyết và không còn kiểm soát công ty này. Khoản đầu tư còn lại được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất ở khoản mục “Đầu tư vào công ty liên kết” theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Tài sản và nợ phải trả của công ty con tại ngày thoái vốn như sau:

	Số tiền
Tài sản	124.541.180.403
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.541.162
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	41.262.400.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn	445.657.000
Phải thu ngắn hạn khác	556.268.160
Hàng tồn kho	50.998.702.359
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	1.191.176.181
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	30.087.500.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(6.424.674)
Chi phí trả trước dài hạn	2.360.215
Nợ phải trả	7.530.705.083
Phải trả người bán ngắn hạn	4.266
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.000.000
Phải trả người lao động	3.000.000
Chi phí phải trả ngắn hạn	262.459.428
Phải trả ngắn hạn khác	4.751.227.746
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.317.327.274
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	185.686.369
Tài sản thuần	117.010.475.320
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (44,875%)	52.508.450.800
Tài sản thuần của Tập đoàn (55,125%)	64.502.024.520
Tỷ lệ vốn chuyển nhượng	25%
Tài sản thuần chuyển nhượng	29.252.618.830

Lãi liên quan đến thoái vốn tại công ty con như sau:

Giá chuyển nhượng (a)	36.600.000.000
Tài sản thuần chuyển nhượng (b)	(29.252.618.830)
Lợi thế thương mại chưa được phân bổ (c)	(2.356.000.000)
Lãi lũy kế từ các giao dịch thay đổi tỷ lệ sở hữu không làm mất quyền kiểm soát, được tái phân loại từ vốn chủ sở hữu sang kết quả kinh doanh (d)	8.935.607.051
Lãi thoái vốn (e=a-b-c+d)	13.926.988.221

Tiền thu thuần từ việc thoái vốn tại công ty con:

Thu bằng tiền	2.000.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền tại công ty con tại ngày chuyển nhượng	3.541.162
Tiền thu thuần	1.996.458.838

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cam kết góp vốn thành lập Công ty con

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 26/2024/NQ-HĐQT/TEG ngày 31 tháng 10 năm 2024, Tập đoàn tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Phân phối Điện Trường Thành GIP ("GIP"), với tổng vốn điều lệ của GIP là 5.000.000.000 VND, tương ứng 500.000 cổ phần. Trong đó:

Tên công ty góp vốn	Số vốn cam kết góp		Số đã góp tại 31/12/2025	Số còn phải góp
	VND	Tỷ lệ %		
Công ty mẹ	2.525.000.000	50,5%	50.500.000	2.474.500.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành	25.000.000	0,5%	500.000	24.500.000

5b. Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tình hình hoạt động trong năm	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty con cấp 1						
Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành ("TTP")	Tầng 4 Tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, Số 3 Lương Yên, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam	Công ty hoạt động bình thường. Lợi nhuận chủ yếu đến từ hoạt động đầu tư.	92,11%	92,11%	92,11%	92,11%
Công ty TNHH Onsen Hội Vân ("Onsen HV")	Thôn Hội Vân, Xã Hòa Hội, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Công ty chưa phát sinh doanh thu. Hoạt động chính trong năm là đầu tư xây dựng cơ bản.	65,75%	60,00%	60,00%	60,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Phân phối Điện Trường Thành GIP	Tầng 1, Lô DVCC1-1, KCN Liên Hà Thái (Green IP-1), Xã Thái Thụy, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Công ty mới thành lập, chưa phát sinh doanh thu	2,04%	50,96%	51,00%	51,00%
Công ty con cấp 2 (Các công ty con của Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành)						
Công ty Cổ phần TTP Trà Vinh ("TTP Trà Vinh")	Căn hộ PG1-10, khu nhà phố Vincom, khóm 3, Phường Trà Vinh, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	Công ty không phát sinh doanh thu trong năm. Hoạt động chính trong năm là tiếp tục đầu tư dự án	94,98%	94,98%	99,00%	99,00%
Công ty Cổ phần Công nghệ xanh Trường Thành Miền Trung	Số nhà 220, đường Lê Đại Hành, tổ 11, Phường Trần Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Đầu tư tài chính	46,98%	-	51,00%	-
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sen Xanh	Số nhà 220, đường Lê Đại Hành, tổ 11, Phường Trần Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Đầu tư tài chính	46,06%	-	50,0000384 %	-
Công ty con cấp 3						
Công ty con của Công ty Cổ phần Công nghệ xanh Trường Thành Miền Trung						
Công ty TNHH MTV Điện mặt trời Nhon Tân 1	Số 108, đường Hàm Nghi, Phường Quy Nhơn Nam, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Sản xuất điện (*)	46,98%	-	100%	
Công ty TNHH MTV Điện mặt trời Nhon Tân 2	Số 396 đường Tây Sơn, Phường Quy Nhơn Nam, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Sản xuất điện (*)	46,98%	-	100%	
Công ty TNHH MTV Điện mặt trời Nhon Tân 5	Lô 32 Hoàng Văn Thái, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Sản xuất điện (*)	46,98%	-	100%	

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tình hình hoạt động trong năm	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty con của Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sen Xanh						
Công ty TNHH Điện mặt trời Sen Xanh Aquila	Nhà số 6 đường 4A, Khu An Phú An Khánh, Phường Bình Trưng, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất điện (*)	46,06%	-	100%	-
Công ty TNHH Điện mặt trời Sen Xanh Lyra	154/30/16 Phạm Văn Hai, Phường Tân Sơn Hòa, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất điện (*)	46,06%	-	100%	-
Công ty TNHH Điện mặt trời Sen Xanh Vega	22 đường số 63, Khu phố 1, Phường Cát Lái, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất điện (*)	46,06%	-	100%	-
Công ty TNHH Điện mặt trời Sen Xanh Vela	87/42/8 Đường 27, Phường An Nhơn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất điện (*)	46,06%	-	100%	-

(*) Các công ty này đều đã đi vào sản xuất kinh doanh và có doanh thu bán điện.

5c. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tình hình hoạt động trong năm	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Điện gió Đồng Hải	Căn hộ PG1-10, khu nhà phố Vincom, khóm 3, Phường Trà Vinh, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	Công ty chưa phát sinh doanh thu. Hoạt động chủ yếu trong năm là đầu tư dự án và tạm ứng cho các cá nhân để thực hiện dự án.	36,00%	36,00%	36,00%	36,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành ("108TT")	Số nhà 645/9/15, đường Quang Trung, phường Cẩm Thành, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	Công ty không phát sinh doanh thu trong năm. Hoạt động chính trong năm là tiếp tục đầu tư dự án bất động sản để kinh doanh.	30,125%	67,00%	30,125%	67,00%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn có 61 nhân viên (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2025: 65 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Công ty và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không, trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Tập đoàn tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 6
Máy móc và thiết bị	3 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

8. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư của các lần mua được ghi nhận theo giá gốc. Tập đoàn không đánh giá lại giá phí khoản đầu tư của những lần mua trước khi đạt được quyền kiểm soát do chưa có cơ sở để xác định giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia với đơn giá được quy định tại các Hợp đồng kinh tế ký kết với các đơn vị thành viên của Tổng Công ty Điện lực.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**16. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	23.572.146	2.216.502
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.801.516.840	2.941.613.237
Các khoản tương đương tiền (<i>tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)	4.850.000.000	-
Cộng	9.675.088.986	2.943.829.739

2. Các khoản đầu tư tài chính**2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và dưới 12 tháng, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Á Châu	-	5.403.200.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải - MSB - Chi nhánh Hà Nam	2.084.000.000	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (<i>dưới hình thức ủy thác cho các cá nhân gửi tiền</i>) ⁽ⁱ⁾	-	57.263.715.800
Cộng	2.084.000.000	62.666.915.800

- ⁽ⁱ⁾ Là khoản tiền gửi có kỳ hạn được Công ty mẹ ủy thác cho cá nhân gửi với kỳ hạn 12 tháng, lãi suất từ 3,7% - 5,2%/năm. Các số tiết kiệm phát sinh từ hợp đồng ủy thác sẽ do Công ty mẹ cất giữ và bảo quản cho đến khi đáo hạn. Khoản tiền gửi đã đáo hạn và được Công ty thu hồi trong năm.

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Công ty Cổ phần Điện gió Đông Hải	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	Cộng
Số cuối năm			
Giá gốc	162.000.000.000	39.652.700.000	201.652.700.000
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	(127.494.808)	10.990.643.427	10.863.148.619
Cộng	161.872.505.192	50.643.343.427	212.515.848.619
Số đầu năm			
Giá gốc	162.000.000.000	-	162.000.000.000
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	(75.632.429)	-	(75.632.429)
Cộng	161.924.367.571	-	161.924.367.571

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số lượng cổ phần do Tập đoàn sở hữu và tỷ lệ sở hữu tương ứng như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty Cổ phần Điện gió Đông Hải	16.200.000	36,00%	16.200.000	36,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành (*)	2.410.000	30,125%	5.360.000	67,00%

(*) Xem thêm thuyết minh L.5a – Tái cấu trúc Tập đoàn liên quan đến thoái vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Công ty Cổ phần Điện gió Đông Hải	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	Cộng
Số đầu năm	161.924.367.571	-	161.924.367.571
Phần lãi/(lỗ) trong năm	(51.862.379)	-	(51.862.379)
Phần loại khoản đầu tư từ Công ty con sang Công ty liên kết	-	50.643.343.427	50.643.343.427
Số cuối năm	161.872.505.192	50.643.343.427	212.515.848.619

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Các công ty liên kết đang trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản, chưa tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Giao dịch với công ty liên kết

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh giao dịch với công ty liên kết.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú ^(*)	-	-	30.087.500.000	(5.936.005)
Công ty Cổ phần Hướng Hóa Holding	40.249.990.000	(4.926.503.016)	40.249.990.000	(4.036.392.701)
Công ty Cổ phần TTP Phú Yên	73.621.035.901	-	73.621.035.901	-
Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Duyên Hải	15.000.000.000	-	15.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh	300.689.580.000	(4.660.897.426)	300.689.580.000	(3.203.323.055)
Cộng	429.560.605.901	(9.587.400.442)	459.648.105.901	(7.245.651.761)

(*) Khoản đầu tư của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành vào Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú, giám đo ngừng hợp nhất kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số lượng cổ phần do Tập đoàn sở hữu và tỷ lệ sở hữu tương ứng như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú	-	-	3.008.750	12,04%
Công ty Cổ phần Hướng Hóa Holding	4.024.999	19,99%	4.024.999	19,99%
Công ty Cổ phần TTP Phú Yên	5.765.599	4,99%	5.765.599	4,99%
Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Duyên Hải	1.500.000	15,00%	1.500.000	15,00%
Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh	15.034.479	19,99%	15.034.479	19,99%

Tình hình hoạt động của các công ty mà Tập đoàn đang đầu tư

Ngoài Công ty Cổ phần TTP Phú Yên có hoạt động kinh doanh bình thường với hoạt động chính trong năm là sản xuất và bán điện, các đơn vị còn lại đều đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản, chưa có kết quả sản xuất kinh doanh.

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tập đoàn đang sử dụng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của một số đơn vị để làm cơ sở xác định số trích lập dự phòng, do chưa thu thập được Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.245.651.761	3.482.690.471
Trích lập dự phòng bổ sung	2.348.173.355	3.762.961.290
Giảm do thoái vốn tại Công ty con	(6.424.674)	-
Số cuối năm	9.587.400.442	7.245.651.761

Kế hoạch thanh lý khoản đầu tư

Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành (Công ty con) nhận nợ vay từ B.Grimm Renewable Power 2 Limited theo thỏa thuận vay ngày 01/07/2020 để đổi lại quyền nhận được 3.062.400 cổ phần của Công ty Cổ phần TTP Phú Yên. Khoản vay đã đến hạn vào ngày 01/7/2021, tuy nhiên, đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, các bên vẫn chưa làm thủ tục gia hạn và chưa chuyển quyền sở hữu cổ phần TTP Phú Yên (Xem Thuyết minh V.16).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan về hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp	8.297.164.619	22.732.782.802
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam	5.452.291.892	5.452.291.892
Công ty Cổ phần Trường Thành Đại Phát	-	8.591.400.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land	300.000.000	1.620.000.000
Công ty Cổ phần TTP Phú Yên	2.544.872.727	7.069.090.910
Phải thu bên liên quan về chuyển nhượng cổ phần^(a)	34.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land	34.600.000.000	-
Phải thu các khách hàng khác về chuyển nhượng cổ phần^(a)	316.345.561.018	419.451.225.000
Ông Phạm Tiến Quân	29.187.000.018	50.540.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Lê Hoàng Bảo	11.200.000.000	35.500.000.000
Ông Lê Quốc Cường	16.210.000.000	-
Ông Cao Trương Công Bắc	117.883.036.000	127.080.000.000
Ông Dương Đình Tâm	37.203.300.000	50.000.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn	59.112.225.000	59.112.225.000
Ông Nguyễn Tùng Lâm	45.550.000.000	45.550.000.000
Ông Đỗ Chí Hiếu	-	18.419.000.000
Ông Đỗ Văn Quang	-	21.750.000.000
Ông Nguyễn Mạnh Hà	-	11.500.000.000
Phải thu các khách hàng khác	1.187.678.759	100.000.000
Cộng	360.430.404.396	442.284.007.802

- (i) Phải thu Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land theo Hợp đồng số 03/2025/HDCN-108TT ngày 30/12/2025 về việc chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành (Xem thuyết minh V.2b). Thời hạn thanh toán trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Trong năm 2026 và tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land đã thanh toán thêm cho Công ty 1.100.000.000 VND.

- (ii) Các khoản phải thu cá nhân về chuyển nhượng cổ phần, chi tiết như sau:

Tên cá nhân	Thông tin về hợp đồng	Thời hạn thanh toán
Ông Phạm Tiến Quân	Hợp đồng ngày 25/12/2024 về việc chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Trường Thành Bình Định	Trong vòng 09 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; đã được gia hạn chậm nhất đến ngày 25/09/2026
Ông Lê Hoàng Bảo	Hợp đồng ngày 05/06/2024 về việc chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	Trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng; gia hạn chậm nhất đến ngày 06/07/2026
Ông Lê Quốc Cường	Hợp đồng ngày 26/6/2025 về việc chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	Trong vòng 300 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
Ông Cao Trương Công Bắc	Hợp đồng ngày 01/05/2024 về việc chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần TTP Phú Mỹ	Trong vòng 180 ngày kể từ ngày ký hợp đồng; đã được gia hạn chậm nhất đến 27/11/2026
Ông Dương Đình Tâm	Hợp đồng ngày 12/03/2024 về việc chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Điện mặt trời Lệ Thủy.	Trong vòng 180 ngày kể từ ngày ký hợp đồng; đã được gia hạn chậm nhất đến 08/09/2026
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Hợp đồng ngày 06/06/2024 về việc chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Điện mặt trời Kỳ Sơn	Trong vòng 180 ngày kể từ ngày ký hợp đồng; đã được gia hạn chậm nhất đến 03/12/2026
Ông Nguyễn Tùng Lâm	Hợp đồng ngày 12/03/2024 về việc chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Điện mặt trời Lệ Thủy.	Trong vòng 180 ngày kể từ ngày ký hợp đồng; đã được gia hạn chậm nhất đến 08/09/2026

Các khoản phải thu này được đảm bảo bằng toàn bộ số cổ phần đã chuyển nhượng cho đến khi bên mua hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho Tập đoàn.

Từ ngày 01/01/2026 đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, các khách hàng mua cổ phần đã thanh toán cho Tập đoàn 2.740.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	89.078.885.284	92.625.177.863
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam ("TTVN") ⁽ⁱ⁾	41.230.000.000	41.230.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land ⁽ⁱⁱ⁾	47.848.885.284	51.395.177.863
Trả trước cho người bán khác	6.857.887.174	8.820.859.814
Cộng	95.936.772.458	101.446.037.677

- (i) Khoản ứng trước liên quan đến Hợp đồng số 02/2024/HDCN-TTP ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành ("TTP"). Số dư trả trước TTVN tại thời điểm kết thúc năm tài chính tương ứng với giá mua 3.100.000 cổ phần TTP chưa hoàn thành thủ tục chuyển quyền sở hữu cho Công ty.
- (ii) Ứng trước theo Hợp đồng nguyên tắc tổng thầu ngày 28/5/2023 để thực hiện việc thi công xây dựng công trình Khu du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và dân cư khu vực Suối nước nóng Hội Vân. Dự án được khởi công ngày 06/9/2023 và dự kiến hoàn thành vào Quý III/2027.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	15.270.000.000	16.400.000.000
Bà Đặng Thị Phương Hoa	15.270.000.000	16.400.000.000
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	150.300.000.000	99.970.000.000
Ông Vũ Bảo Long	39.950.000.000	39.370.000.000
Ông Lê Vũ Dũng	17.010.000.000	-
Ông Dương Anh Na	18.000.000.000	18.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ	32.740.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đông Dương Thăng Long	42.600.000.000	42.600.000.000
Cộng	165.570.000.000	116.370.000.000

Thông tin bổ sung về các khoản cho vay như sau:

Bên vay	Hợp đồng/Mục đích	Thời hạn vay	Lãi suất/năm	Tài sản đảm bảo
Bà Đặng Thị Phương Hoa	Hợp đồng ngày 26/12/2023, mục đích để đầu tư	Đến 05/07/2026	10%	Bảo lãnh bởi bên thứ 3 là Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam
Ông Vũ Bảo Long	Hợp đồng ngày 27/05/2024, mục đích để đầu tư	6 tháng; được tái tục trong vòng 12 tháng cho đến ngày 30/11/2026	10%	Bảo lãnh bởi bên thứ 3 là Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam
Ông Lê Vũ Dũng	Hợp đồng ngày 27/10/2025, mục đích để đầu tư	01 năm	10%	Bảo lãnh bởi bên thứ 3 là Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam
Ông Dương Anh Nam	Hợp đồng ngày 06/03/2024, mục đích để đầu tư	12 tháng, được tái tục đến ngày 06/3/2027	8%	1.800.000 cổ phần thuộc sở hữu của ông Trần Kim Tuyền tại Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Đầu tư Nam Minh
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ	Hợp đồng ngày 02/01/2025, mục đích để bổ sung nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Bên vay	1 năm và được tái tục trong vòng 12 tháng cho đến ngày 03/01/2027	10%	Toàn bộ tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam theo Văn bản cam kết bảo lãnh số 45/2026/VBCK/TTVN – VM – TTEG ngày 19/03/2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hải Bà Trung, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bên vay	Hợp đồng/Mục đích	Thời hạn vay	Lãi suất/năm	Tài sản đảm bảo
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đông Dương Thăng Long (thành viên góp vốn của Onsen Hội Văn)	Hợp đồng ngày 08/12/2021, mục đích bổ sung vốn kinh doanh của bên vay	3 tháng kể từ ngày giải ngân, được tiếp tục tái tục khi đến hạn trong trường hợp hai bên vẫn có nhu cầu vay và cho vay	12%	bảo lãnh thanh toán bằng toàn bộ phần vốn góp của Bên vay tại Bên cho vay (Onsen Hội Văn), tương đương 60 tỷ VND; và 5.000.000 cổ phần của Bà Đặng Thu Trang (Bên liên quan của Tập đoàn) tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land

6. Phải thu khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan - Tạm ứng	8.465.000.000	-	8.765.000.000	-
Ông Đặng Trần Quyết ⁽ⁱ⁾	5.100.000.000	-	300.000.000	-
Ông Lê Đình Ngọc	-	-	5.100.000.000	-
Bà Đào Thị Thanh Hiền	3.365.000.000	-	3.365.000.000	-
Phải thu các bên liên quan - Lãi cho vay	599.082.188	-	679.586.298	-
Bà Đặng Thị Phương Hoa	599.082.188	-	679.586.298	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	104.107.065.927	-	84.181.415.120	-
Lãi cho vay phải thu	21.649.248.564	-	8.917.103.358	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ	2.938.315.068	-	961.506.849	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đông Dương Thăng Long	11.044.368.564	-	5.932.368.564	-
Ông Lê Bảo Long	6.011.871.781	-	2.023.227.945	-
Ông Lê Vũ Dũng	290.693.151	-	-	-
Ông Dương Anh Nam	1.364.000.000	-	-	-
Lãi tiền gửi dự thu	2.385.727.397	-	427.967.498	-
Ký cược, ký quỹ	21.110.000	-	26.110.000	-
Tạm ứng	79.476.212.483	-	74.720.739.013	-
Ông Lê Vũ Dũng	-	-	4.506.000.000	-
Ông Trần Nguyễn Anh Tuấn ⁽ⁱⁱ⁾	1.621.782.443	-	67.690.000.000	-
Ông Nguyễn Anh Tuấn ⁽ⁱⁱⁱ⁾	65.815.000.000	-	-	-
Ông Nguyễn Thành Luân ^(iv)	5.600.000.000	-	-	-
Ông Lê Hoàng Bảo ^(v)	3.611.208.633	-	571.075.333	-
Các cá nhân khác	2.828.221.407	-	1.953.663.680	-
Thuế TNDN tạm nộp 1% của bất động sản	499.307.962	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	75.459.521	-	89.495.251	-
Cộng	113.171.148.115	-	93.626.001.418	-

(i) Ngày 01/01/2025, Ông Đặng Trần Quyết – Trưởng phòng Phát triển Dự án tại Công ty Cổ phần TTP Trà Vinh đã tiếp nhận bàn giao số dư công nợ tạm ứng từ ông Lê Đình Ngọc, số tiền: 5.100.000.000 VND để tiếp tục thực hiện Dự án Nhà máy điện gió Trường Thành. Thời gian hoàn ứng dự kiến khi dự án hoàn thành.

(ii) Tạm ứng cho Ông Trần Nguyễn Anh Tuấn theo Nghị quyết số 01a/2023/NQ-HDQT ngày 15/5/2023 để thực hiện Dự án Điện gió Trà Vinh tại vùng biển ngoài khơi huyện Duyên Hải tỉnh Trà Vinh. Trong năm, một phần khoản tạm ứng, số tiền 1.875.000.000 VND đã được hoàn ứng. Số dư tạm ứng còn lại được bàn giao lại cho Ông Nguyễn Anh Tuấn phụ trách thực hiện

(iii) Tạm ứng cho Ông Nguyễn Anh Tuấn theo thỏa thuận 3 bên với Công ty và Ông Trần Nguyễn Anh Tuấn ngày 01/12/2025 để tiếp tục thực hiện Dự án Điện gió Trà Vinh tại vùng biển ngoài

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

khởi huyện Duyên Hải tỉnh Trà Vinh. Số dư tạm ứng này được bảo lãnh bởi tài sản của Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam theo cam kết ngày 31/12/2025.

- (iv) Tạm ứng cho các cá nhân để phục vụ Dự án khu du lịch nghỉ dưỡng, suối nước nóng Hội Vân. Trong năm 2026 và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, các cá nhân đã hoàn ứng 9.125.500.000 VND.

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ông Vương Thành Nam - Ủy thác đầu tư (*)	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Duyên Trà - Hợp đồng hợp tác kinh doanh (**)	45.000.000.000	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	401.450.000	-	1.400.000	-
Cộng	75.401.450.000	-	30.001.400.000	-

(*) Công ty Cổ phần TTP Trà Vinh (Công ty con) ủy thác đầu tư cho Ông Vương Thành Nam theo Hợp đồng ngày 29 tháng 6 năm 2024, để mua 1.500.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land ("Trường Thành Land"), với giá mua 24.000 VND/cổ phần. Thời hạn ủy thác là 24 tháng.

Ngày 01 tháng 07 năm 2024, Ông Nam đã ký hợp đồng nhận chuyển nhượng 1.500.000 cổ phần Trường Thành Land từ Bà Đặng Thu Trang (Bên liên quan của Tập đoàn), giá mua 24.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng mua là 36.000.000.000 VND, thời hạn thanh toán là 02 năm kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Việc chuyển giao quyền sở hữu cổ phần từ Bên bán sang Bên mua sẽ được thực hiện khi Bên bán được thanh toán đầy đủ giá trị chuyển nhượng. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Ông Nam đã thanh toán cho bà Trang số tiền: 30.000.000.000 VND.

(**) Là khoản hợp tác phát triển Dự án Nhà máy Điện gió Đông Hải 3 (vị trí V3-2 mở rộng) tại xã Đông Hải, tỉnh Vĩnh Long theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 70/2025/HĐBCC/TEG-DT ngày 03/12/2025 với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Duyên Trà. Thời hạn hợp tác 05 năm. Theo hợp đồng này, Công ty cam kết góp vào Dự án số tiền là 90.000.000.000 VND cho mục đích hợp tác cùng vận hành và kinh doanh Dự án. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Dự án đang trong giai đoạn khảo sát, nghiên cứu và phát triển. Khoản hợp tác được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam theo Văn bản cam kết bảo lãnh số 44/2026/VBCK/TTVN - DT - TTEG ngày 19/03/2026.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Dự án Khu nhà ở Nông thôn kết hợp Thương mại Dịch vụ Nghĩa An ⁽ⁱ⁾	-	-	50.988.863.381	-
Dự án khu du lịch nghỉ dưỡng Hội Vân ⁽ⁱⁱ⁾	105.229.533.721	-	-	-
Dự án Nhà máy điện gió TTP Ngân Sơn ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.682.403.843	-	1.682.403.843	-
Dự án Nhà máy Điện gió Đông Hải 3 ^(iv)	194.444.445	-	-	-
Cộng	107.106.382.009	-	52.671.267.224	-

- (i) Là chi phí xây dựng dở dang Dự án Khu nhà ở Nông thôn kết hợp Thương mại dịch vụ Nghĩa An do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành làm chủ đầu tư. Số dư giảm trong năm do ngừng hợp nhất kinh doanh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành.

- (ii) Là chi phí xây dựng dở dang phần khu nhà ở thương mại thuộc Dự án khu du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và dân cư khu vực suối nước nóng Hội Vân tại xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định do Công ty TNHH Onsen Hội Vân làm chủ đầu tư. Dự án đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định chấp thuận chủ trương đầu tư theo Quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 và đã có Văn bản số 986/SXD-QLN ngày 08/08/2025 của Sở Xây dựng về việc thông

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

báo Nhà ở hình thành trong tương lai của dự án đã đủ điều kiện bán hàng. Phần khu nhà ở thương mại dự kiến hoàn thành và bàn giao vào quý III năm 2027. Toàn bộ chi phí xây dựng dở dang của dự án đã được Công ty TNHH Onsen Hội Vân (công ty con) dùng là tài sản thế chấp cho khoản vay của công ty con tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (xem thuyết minh V.16b)

- (iii) Là chi phí xây dựng dở dang Nhà máy điện gió TIP Ngàn Sơn do Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành (công ty con) là chủ đầu tư. Dự án có tổng mức đầu tư là 6.380,39 tỷ VND, hiện đang trong giai đoạn khảo sát, đánh giá hiệu quả để chuẩn bị đầu tư.
- (iv) Là chi phí tư vấn phương án đầu nối Dự án Nhà máy Điện gió Đồng Hải 3 tại tỉnh Trà Vinh do Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành (công ty con) là chủ đầu tư.

8. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<i>Nguyên giá</i>				
Số đầu năm	-	10.466.412.096	104.227.273	10.570.639.369
Tăng do hợp nhất kinh doanh	94.414.795.906	-	-	94.414.795.906
Mua sắm mới trong năm	-	-	37.027.778	37.027.778
Số cuối năm	94.414.795.906	10.466.412.096	141.255.051	105.022.463.053
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	2.307.906.818	104.227.273	2.412.134.091
Chờ thanh lý	-	-	-	-
<i>Giá trị hao mòn</i>				
Số đầu năm	-	3.864.188.762	104.227.273	3.968.416.035
Tăng do hợp nhất kinh doanh	19.853.700.834	-	-	19.853.700.834
Khấu hao trong năm	4.777.014.036	815.850.537	7.166.666	5.600.031.239
Số cuối năm	24.630.714.870	4.680.039.299	111.393.939	29.422.148.108
<i>Giá trị còn lại</i>				
Số đầu năm	-	6.602.223.334	-	6.602.223.334
Số cuối năm	69.784.081.036	5.786.372.797	29.861.112	75.600.314.945
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Toàn bộ tài sản cố định hữu hình đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Xem thuyết minh V.15b).

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng dở dang của các dự án, gồm:

	Nhà máy Điện gió Trà Vinh ⁽ⁱ⁾	Dự án khu du lịch nghỉ dưỡng Hội Vân ⁽ⁱⁱ⁾	Cộng
Số đầu năm	640.070.876	195.316.810.650	195.956.881.526
Chi phí phát sinh trong năm	-	103.134.963.868	103.134.963.868
Phân loại sang chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (xem thuyết minh V.7)	-	(105.229.533.721)	(105.229.533.721)
Số cuối năm	640.070.876	193.222.240.797	193.862.311.673

- (i) Là chi phí Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Nhà máy Điện gió V4-1, V4-2, V4-3 tỉnh Trà Vinh.
- (ii) Là chi phí đầu tư xây dựng dự án khu du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và dân cư khu vực suối nước nóng Hội Vân tại xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Dự án đã được Ủy ban

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nhân dân tỉnh Bình Định chấp thuận chủ trương đầu tư theo Quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 với tổng mức đầu tư dự kiến là 726.911.000.000 VND, dự kiến hoàn thành vào Quý III/2027. Toàn bộ chi phí xây dựng cơ bản của dự án đã được Công ty TNHH Onsen Hội Vân (công ty con) dùng là tài sản thế chấp cho khoản vay của công ty con tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (xem thuyết minh V.16b).

10. Lợi thế thương mại

Là lợi thế thương mại phát sinh do hợp nhất Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành. Chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Giá trị đã phân bổ	Giá trị còn lại
Số đầu năm	41.031.527.229	(31.424.045.316)	9.607.481.913
Giá trị phân bổ trong năm	-	(3.002.082.034)	(3.002.082.034)
Giảm do chuyển nhượng phần vốn công ty con trong năm	(3.766.906.859)	-	(3.766.906.859)
Giảm do chuyển công ty con thành công ty liên kết	(2.838.493.020)	-	(2.838.493.020)
Số cuối năm	34.426.127.350	(34.426.127.350)	-

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	-	3.659.065.704
Công ty Cổ phần Điện Thiên Ân	2.268.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Truyền thông H.T	1.022.410.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Huy Hùng	1.211.400.000	2.196.981.818
Các nhà cung cấp khác	1.289.803.111	2.170.564.830
Cộng	5.791.613.111	8.026.612.352

12. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan	9.730.648.187	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land ⁽ⁱ⁾	4.600.000.000	-
Ông Đặng Trần Quyết ⁽ⁱⁱ⁾	766.648.640	-
Bà Đặng Thị Phương Hoa ⁽ⁱⁱ⁾	881.638.760	-
Ông Lê Đình Ngọc ⁽ⁱⁱ⁾	1.134.558.903	-
Ông Mạc Quang Huy ⁽ⁱⁱ⁾	820.813.699	-
Ông Trần Tuấn Phong ⁽ⁱⁱ⁾	537.718.905	-
Bà Đào Thị Hồng ⁽ⁱⁱ⁾	989.269.280	-
Trả trước của các khách hàng khác	44.800.147.980	1.249.274.250
Công ty Cổ phần BCG Trường Thành	-	1.249.274.250
Ông Đặng Hồng Lĩnh ⁽ⁱⁱ⁾	5.462.047.780	-
Ông Giáp Văn Hưng ⁽ⁱⁱ⁾	4.540.439.009	-
Các khách hàng khác ⁽ⁱⁱ⁾	34.797.661.191	-
Cộng	54.530.796.167	1.249.274.250

- ⁽ⁱ⁾ Khoản ứng trước theo hợp đồng tư vấn ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành ("TTP"- Công ty con) với Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land ("Trường Thành Land") về việc TTP cung cấp dịch vụ thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng Giai đoạn 02 – thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng – cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Dự án Nhà máy nhiệt điện LNG Thái Bình, tại xã Thái Độ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Tổng giá trị hợp đồng trọn gói là 20 tỷ VND. Thời hạn thực hiện hợp đồng dự kiến không

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

quá 12 tháng kể từ ngày TTP nhận được khoản tạm ứng của Trường Thành Land theo quy định của Hợp đồng. Trong năm, tổng giá trị doanh thu cung cấp dịch vụ đã được Trường Thành Land nghiệm thu theo giai đoạn với TTP là 13,8 tỷ VND.

- (ii) Khoản ứng trước liên quan đến hợp đồng mua bán nhà ở Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và dân cư khu vực suối nước nóng Hội Vân, xã Cát Hiệp và xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định (nay là xã Hòa Hội và xã Phù Cát, tỉnh Gia Lai). Thời gian dự kiến bàn giao Nhà ở giữa bên Mua và bên Bán là Quý III năm 2027. Toàn bộ các khoản phải thu phát sinh từ Dự án đã được Công ty TNHH Onsen Hội Vân (công ty con) dùng làm tài sản thế chấp cho khoản vay của Công ty con tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (xem thuyết minh V.16b)

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải nộp đầu năm	Phát sinh trong năm			Số cuối năm	
		Số phải nộp	Tăng/(Giảm) khác (*)	Số đã nộp trong năm	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	581.318.345	1.328.917.596	(158.668.235)	(639.568.075)	1.270.667.866	158.668.235
Thuế TNDN	3.874.126.088	4.216.815.613	269.104.848	(3.629.332.736)	4.730.713.813	-
Thuế TNDN tạm nộp hoạt động chuyển nhượng bất động sản	-	499.307.962	-	-	499.307.962	-
Thuế thu nhập cá nhân	93.259.898	594.865.327	(11.000.000)	(424.647.432)	252.477.793	-
Tiền thuế đất	9.229.714.482	-	-	(9.229.714.482)	-	-
Các loại thuế khác	-	45.512.008	-	(45.512.008)	-	-
Cộng	13.778.418.813	6.685.418.506	99.436.613	(13.968.774.733)	6.753.167.434	158.668.235

*) Thay đổi do hợp nhất/ngừng hợp nhất kinh doanh

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8% và 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Tập đoàn phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 1% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản. Công ty sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bán giao bất động sản.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	11.639.842.848	9.362.801.791
Chi phí phải trả khác	-	262.459.428
Cộng	11.639.842.848	9.625.261.219

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**15. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	310.000.000	4.267.945.156
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam	-	175.482.445
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam	310.000.000	4.092.462.711
- Lãi vay phải trả	-	3.782.459.711
- Phải trả khác ^(*)	310.000.000	310.003.000
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	1.955.230.628	483.586.180
Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	132.625.725	57.009.795
Nhận ký cược, ký quỹ, đặt cọc	1.780.000.000	-
Lãi vay phải trả	-	123.175.704
Phải trả ngắn hạn khác	42.604.903	303.400.681
Cộng	2.265.230.628	4.751.531.336

(*) Khoản phải trả liên quan đến cổ tức được chia năm 2023 của 3.100.000 cổ phần TTP chưa được TTVN chuyển quyền sở hữu cho Công ty mẹ (xem Thuyết minh V.4). Khoản cổ tức này sẽ được ghi giảm giá trị khoản đầu tư vào TTP khi TTVN hoàn tất việc chuyển quyền sở hữu cổ phần cho Công ty mẹ.

16. Vay**16a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn bên liên quan	-	21.722.923.774
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam ⁽ⁱ⁾	-	21.161.746.774
Công ty Cổ phần Trường Thành Bình Định	-	561.177.000
Vay ngắn hạn tổ chức, cá nhân khác	34.817.640.000	36.185.320.000
Ông Hoàng Văn Dũng	-	600.000.000
Ông Dương Hữu Huân	-	500.000.000
Ông Trần Anh Đức	-	1.358.000.000
B.Grimm Renewable Power 2 Limited ⁽ⁱⁱ⁾	34.817.640.000	33.727.320.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	4.579.534.742
Ngân hàng TMCP Á Châu	-	4.579.534.742
Vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh V.16b)	52.077.198.154	870.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam	870.000.000	870.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải – Chi nhánh Hà Nam	10.222.821.096	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	40.984.377.058	-
Cộng	86.894.838.154	63.357.778.516

(i) Khoản vay tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành, đã được thanh toán một phần cho Bên cho vay và giảm trong năm do ngừng hợp nhất kinh doanh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành.

(ii) Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành (Công ty con) nhận nợ vay từ B.Grimm Renewable Power 2 Limited theo thỏa thuận vay ngày 01/07/2020 để đổi lại quyền nhận được 3.062.400 cổ phần của Công ty Cổ phần TTP Phú Yên. Tổng giá trị khoản vay là 1.320.000 USD, thời hạn vay 1 năm kể từ ngày nhận nợ. Khoản vay đã đến hạn vào ngày 01/7/2021, tuy nhiên, các bên chưa làm thủ tục gia hạn và chưa chuyển quyền sở hữu cổ phần TTP Phú Yên. Lãi suất vay năm 2025 là 5,5%/năm (Năm 2024: 5,5%/năm).

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn bên liên quan	Vay ngắn hạn tổ chức, cá nhân khác	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	21.722.923.774	36.185.320.000	4.579.534.742	870.000.000	63.357.778.516
Số tiền vay phát sinh	301.580.500	4.947.199.998	3.309.685.765	-	8.558.466.263
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	10.222.821.120	10.222.821.120
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	-	-	52.077.198.154	52.077.198.154
Chênh lệch do đánh giá lại tỷ giá cuối năm	-	1.090.320.000	-	-	1.090.320.000
Số tiền vay đã trả	(19.707.177.000)	(7.405.199.998)	(7.889.220.507)	(11.092.821.120)	(46.094.418.625)
Giảm do ngừng hợp nhất kinh doanh	(2.317.327.274)	-	-	-	(2.317.327.274)
Số cuối năm	-	34.817.640.000	-	52.077.198.154	86.894.838.154

16b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ⁽ⁱ⁾	163.937.508.233	149.112.875.792
Ngân hàng TMCP Hàng hải – Chi nhánh Hà Nam ⁽ⁱⁱ⁾	8.445.726.327	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2.047.000.000	2.917.000.000
Cộng	174.430.234.560	152.029.875.792

- (i) Công ty TNHH Onsen Hội Vân (Công ty con) vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng ngày 09 tháng 08 năm 2024, hạn mức cho vay 350 tỷ VND. Thời hạn duy trì hạn mức là 60 tháng tính từ ngày tiếp theo giải ngân khoản nợ đầu tiên. Công ty không phải trả gốc vay trong khoảng thời hạn 18 tháng tính từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên nhưng không quá 31/12/2025. Lãi suất ưu đãi trong 12 tháng kể từ ngày tiếp theo của Ngày giải ngân đầu tiên là 8,6%/năm. Mục đích thanh toán các chi phí đầu tư Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và dân cư khu vực suối nước nóng Hội Vân. Tài sản thế chấp là toàn bộ các quyền, lợi ích gắn liền hoặc phát sinh từ dự án này; và Quyền sử dụng đất tại xã Kiêu Xy, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.
- (ii) Bao gồm các khoản vay của Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sen Xanh và Công ty Cổ phần Công nghệ xanh Trường Thành Miền Trung phát sinh trong năm 2020, để tài trợ cho dự án hệ thống điện mặt trời mái nhà. Thời hạn vay 84 tháng. Tài sản thế chấp là tài sản được hình thành từ vốn vay. Lãi suất vay năm 2025 là 9,22%/năm.
- (iii) Công ty mẹ vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ theo các hợp đồng tín dụng ngày 12/12/2022 và ngày 09/6/2023, mục đích nhằm mua sắm tài sản cố định là các xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Số tiền vay và thời hạn vay lần lượt là 3.700.000.000 VND - 84 tháng và 1.700.000.000 VND - 60 tháng. Lãi suất vay lần lượt là 9,9% và 8,5%/năm trong 12 tháng đầu kể từ thời điểm giải ngân, sau đó áp dụng lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của ngân hàng + biên độ 3,5%/năm, được điều chỉnh 6 tháng/lần. Các khoản vay có tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	52.077.198.154	870.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	174.430.234.560	152.029.875.792
Cộng	226.507.432.714	152.899.875.792

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	152.029.875.792	3.787.000.000
Số tiền vay phát sinh	55.809.009.523	149.112.875.792
Tăng do hợp nhất kinh doanh	18.668.547.399	-
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(52.077.198.154)	(870.000.000)
Số cuối năm	174.430.234.560	152.029.875.792

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	728.065.620.000	3.609.595.239	101.850.329.683	143.848.175.137	977.373.720.059
Phát hành cổ phiếu trong năm (*)	480.000.000.000	(142.050.000)	-	-	479.857.950.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	4.960.844.025	(2.289.807.901)	2.671.036.124
Cổ đông không kiểm soát góp vốn vào công ty con	-	-	-	349.000.000	349.000.000
Tăng/(giảm) do thay đổi tỷ lệ sở hữu ở công ty con	-	-	6.145.917.303	12.126.793.504	18.272.710.807
Công ty con chia cổ tức	-	-	-	(443.847.400)	(443.847.400)
Số dư cuối năm trước	1.208.065.620.000	3.467.545.239	112.957.091.011	153.590.313.340	1.478.080.569.590
Số đầu năm nay	1.208.065.620.000	3.467.545.239	112.957.091.011	153.590.313.340	1.478.080.569.590
Cổ đông không kiểm soát góp vốn vào công ty con	-	-	-	2.401.000.000	2.401.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	22.335.015.362	4.787.147.881	27.122.163.243
Tăng/(giảm) do thay đổi tỷ lệ sở hữu ở công ty con	-	-	(483.459.229)	14.404.495.682	13.921.036.453
Tăng/(giảm) do ngừng hợp nhất kinh doanh 108 TT	-	-	6.812.894.354	(52.508.450.800)	(45.695.556.446)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	26.972.619.498	26.972.619.498
Số dư cuối năm nay	1.208.065.620.000	3.467.545.239	141.621.541.498	149.647.125.601	1.502.801.832.338

17b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	120.806.562	120.806.562
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	120.806.562	120.806.562
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	120.806.562	120.806.562

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	-	269.068.566.309
Doanh thu bán điện thương phẩm	17.296.215.027	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	38.538.207.274	25.248.484.851
Doanh thu hợp đồng xây dựng	-	4.434.900.583
Cộng	55.834.422.301	298.751.951.743

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam	-	3.501.567.250
Công ty Cổ phần TTP Phú Yên	24.738.207.274	28.276.363.640
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land	13.800.000.000	1.500.000.000

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	254.823.850.727
Giá vốn của điện thương phẩm	8.714.256.292	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	23.912.640.173	21.173.367.831
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	-	3.249.633.650
Cộng	32.626.896.465	279.246.852.208

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi và lãi cho vay	18.229.541.323	12.505.708.376
Lãi chuyển nhượng các khoản đầu tư dài hạn	13.926.988.221	30.906.299.516
- Công ty Cổ phần TTP Phú Mỹ	-	722.299.516
- Công ty Cổ phần Trường Thành Bình Định	-	12.540.000.000
- Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú	-	1.500.000.000
- Công ty Cổ phần Điện mặt trời Lệ Thủy	-	5.000.000.000
- Công ty Cổ phần Du lịch Trường Thành Island	-	11.144.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	13.926.988.221	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.299.999.740	-
Doanh thu tài chính khác	158.410	9.363.681
Cộng	33.456.687.694	43.421.371.573

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5.423.663.072	5.526.620.967
Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính	2.348.173.355	3.762.961.290
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	1.615.467.337	2.739.999.010
Cộng	9.387.303.764	12.029.581.267

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.478.935.997	13.850.376.174
Chi phí vật liệu quản lý	54.894.090	42.233.336
Chi phí đồ dùng văn phòng	63.653.769	287.346.278
Chi phí khấu hao tài sản cố định	823.017.203	383.640.545
Thuế, phí và lệ phí	45.000.000	12.000.000
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	20.000.000	-
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	3.002.082.034	3.908.544.880
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.858.552.236	4.025.290.150
Các chi phí khác	813.672.201	1.454.861.410
Cộng	19.159.807.530	23.964.292.773

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi từ giao dịch mua rẻ Công ty con (xem thuyết minh I.5a)	5.190.421.728	-
Thu nhập khác	6.106	74.621.534
Cộng	5.190.427.834	74.621.534

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu, lãi chậm nộp tiền sử dụng đất	698.758.545	12.265.353.656
Giá trị còn lại của tài sản không có hồ sơ hợp lệ	-	112.674.242
Phạt vi phạm hợp đồng	-	2.441.331.388
Chi phí dự án tạm dừng không triển khai	1.486.775.098	3.644.184.620
Chi phí khác	-	994.605.010
Cộng	2.185.533.643	19.458.148.916

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	22.335.015.362	4.960.844.025
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	22.335.015.362	4.960.844.025
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	120.806.562	117.134.431
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	185	42

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	120.806.562	72.806.562
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành mới ngày 29/01/2024	-	44.327.869
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	120.806.562	117.134.431

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	204.618.756	259.136.816
Chi phí nhân công	13.668.289.600	14.752.478.144
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.600.031.239	988.803.016
Chi phí lợi thế thương mại phân bổ	3.002.082.034	3.908.544.880
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.427.731.918	26.774.572.482
Chi phí khác	3.206.394.893	3.553.746.635
Cộng	52.109.148.440	50.237.281.973

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

1a. Danh sách các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần TTP Trà Vinh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	Công ty liên kết (từ 30/12/2025)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Công nghệ xanh Trường Thành	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam	Bên liên quan của Thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Trường Thành Đại Phát	Bên liên quan của Thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần TTP Phú Yên	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Bà Đặng Thị Phương Hoa	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Ông Đặng Trần Quyết	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Bà Đào Thị Hồng	Bên liên quan của Thành viên HĐQT - bà Đào Thị Thanh Hiền

1b. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Đặng Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Hoàng Mạnh Huy	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT (đến 09/12/2025)	-	33.000.000	33.000.000
Ông Lê Đình Ngọc	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Mạc Quang Huy	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Trần Tuấn Phong	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Phó Chủ tịch	-	36.000.000	36.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

		Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Hà Ngọc Minh	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Akahane Seiji	Thành viên HĐQT độc lập (đến 09/12/2025)	-	33.000.000	33.000.000
Ông Hoàng Đình Lợi	Thành viên HĐQT (đến 09/12/2025)	-	33.000.000	33.000.000
Bà Đào Thị Thanh Hiền	Thành viên HĐQT (đến 09/12/2025)	-	33.000.000	33.000.000
Ông Đào Xuân Đức	Trưởng BKS (đến 09/12/2025), sau đó là Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Phạm Duy Hoàn	Thành viên BKS (đến 09/12/2025)	-	11.000.000	11.000.000
Bà Trần Thị Hạnh	Thành viên BKS (đến 09/12/2025)	-	11.000.000	11.000.000
Bà Đặng Bích Thủy	Trưởng BKS (từ 09/12/2025)	-	3.000.000	3.000.000
Bà Vương Thị Oanh	Thành viên BKS (từ 09/12/2025)	-	1.000.000	1.000.000
Bà Lê Thùy Linh	Thành viên BKS (từ 09/12/2025)	-	1.000.000	1.000.000
Ông Nguyễn Huy Thắng	Phó TGD	691.200.000	-	691.200.000
Bà Nguyễn Thị Hoa Vy	Kế toán trưởng	416.400.000	-	416.400.000
Cộng		1.107.600.000	411.000.000	1.518.600.000
Năm trước				
Ông Đặng Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Hoàng Mạnh Huy	Thành viên HĐQT/TGD	232.800.000	36.000.000	268.800.000
Ông Lê Đình Ngọc	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Akahane Seiji	Thành viên HĐQT độc lập	-	36.000.000	36.000.000
Ông Hoàng Đình Lợi	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Bà Đào Thị Thanh Hiền	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Mạc Quang Huy	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Trần Tuấn Phong	Thành viên HĐQT kiêm Phó Chủ tịch	-	36.000.000	36.000.000
Ông Hà Ngọc Minh	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Đào Xuân Đức	Trưởng BKS	-	36.000.000	36.000.000
Ông Phạm Duy Hoàn	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000
Bà Trần Thị Hạnh	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Huy Thắng	Phó TGD (từ 01/04/2024)	444.850.650	-	444.850.650
Bà Nguyễn Thị Hoa Vy	Kế toán trưởng (từ 01/04/2024)	312.300.000	-	312.300.000
Ông Đặng Trần Quyết	Phó TGD (đến 31/03/2024)	150.900.000	-	150.900.000
Ông Nguyễn Hồng Thắng	Phó TGD kiêm Kế toán trưởng (đến 31/03/2024)	91.800.000	-	91.800.000
Cộng		1.232.650.650	420.000.000	1.652.650.650

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**1c. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Ngoài giao dịch đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1, các giao dịch khác phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Sử dụng dịch vụ xây lắp, sửa chữa do bên liên quan cung cấp:		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land	79.990.050.624	16.243.383.255
Chuyển nhượng cổ phần 108TT cho bên liên quan:		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land	36.600.000.000	-
Thu tiền ứng trước từ bên liên quan:		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land	4.600.000.000	-
Nhận chuyển nhượng cổ phần từ bên liên quan:		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam	12.764.500.000	353.736.284.200
Công ty Cổ phần Công nghệ xanh Trường Thành	9.231.000.000	-
Bà Đào Thị Thanh Hiền	260.490.000	-
Nhận cổ tức từ:		
Công ty Cổ phần TTP Phú Yên	1.299.999.740	-
Thu tiền thanh toán theo tiến độ hợp đồng chuyển nhượng bất động sản của:		
Bà Đặng Thị Phương Hoa	881.638.760	-
Ông Đặng Trần Quyết	766.648.640	-
Ông Lê Đình Ngọc	1.134.558.903	-
Ông Mạc Quang Huy	820.813.699	-
Ông Trần Tuấn Phong	537.718.905	-
Bà Đào Thị Hồng	989.269.280	-
Chi tiền tạm ứng cho:		
Ông Đặng Trần Quyết	503.000.000	14.900.000.000
Ông Đặng Trung Kiên	120.000.000	-
Thu hồi tiền tạm ứng của:		
Ông Đặng Trần Quyết	45.000.000	14.900.000.000
Bà Đặng Thị Phương Hoa	-	32.488.806.269
Cho cá nhân vay:		
Bà Đặng Thị Phương Hoa	100.000.000	10.800.000.000
Thu hồi tiền cho cá nhân vay:		
Bà Đặng Thị Phương Hoa	1.230.000.000	9.000.000.000
Lãi cho vay phải thu:		
Bà Đặng Thị Phương Hoa	1.610.495.890	352.573.771
Vay tiền từ:		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam	301.580.500	4.829.922.774
Trả tiền vay cho:		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam	19.146.000.000	2.410.000.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Trường Thành Bình Định	561.177.000	86.500.000

Lãi vay phải trả:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam	790.088.512	1.472.592.169
--	-------------	---------------

1d. Sổ dự với các bên liên quan

Sổ dự công nợ với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6a, V.12, V.14 và V.15a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại;
- Lĩnh vực dịch vụ;
- Lĩnh vực sản xuất điện;
- Lĩnh vực đầu tư tài chính (cho vay và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác);
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản;
- Lĩnh vực khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Lĩnh vực sản xuất điện	Lĩnh vực đầu tư tài chính (*)	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay							
Doanh thu thuần ra bên ngoài	-	38.538.207.274	17.296.215.027	33.456.529.284	-	-	89.290.951.585
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần	-	38.538.207.274	17.296.215.027	33.456.529.284	-	-	89.290.951.585
Chi phí bộ phận	-	(23.912.640.173)	(11.041.935.728)	(5.444.156.991)	-	-	(40.398.732.892)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	-	14.625.567.101	6.254.279.299	28.012.372.293	-	-	48.892.218.693
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							(19.287.807.530)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							29.604.411.163
Doanh thu tài chính khác							158.410
Chi phí tài chính khác							(1.615.467.337)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết							(51.862.379)
Thu nhập khác							5.190.427.834
Chi phí khác							(2.185.533.643)
Chi phí thuế TNDN hiện hành							(4.216.815.613)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại							396.844.808
Lợi nhuận sau thuế TNDN							27.122.163.243
Năm trước							
Doanh thu thuần ra bên ngoài	269.068.566.309	25.248.484.851	-	43.412.007.892	-	4.434.900.583	342.163.959.635
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần	269.068.566.309	25.248.484.851	-	43.412.007.892	-	4.434.900.583	342.163.959.635
Chi phí bộ phận	(254.823.850.727)	(21.173.367.831)	-	(9.289.582.257)	-	(3.249.633.650)	(288.536.434.465)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	14.244.715.582	4.075.117.020	-	34.122.425.635	-	1.185.266.933	53.627.525.170
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							(23.964.292.773)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							29.663.232.397
Doanh thu tài chính khác							9.363.681
Chi phí tài chính khác							(2.739.999.010)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết							(80.555.547)
Thu nhập khác							74.621.534
Chi phí khác							(19.458.148.916)
Chi phí thuế TNDN hiện hành							(3.874.126.088)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại							(923.351.927)
Lợi nhuận sau thuế TNDN							2.671.036.124

(*) Đối với lĩnh vực đầu tư tài chính, doanh thu gồm cổ tức được chia, lãi thanh lý các khoản đầu tư, lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi cho vay. Chi phí trực tiếp gồm lỗ thanh lý các khoản đầu tư, trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Lĩnh vực sản xuất điện	Lĩnh vực đầu tư tài chính ^(*)	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm							
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	2.844.872.727	122.650.382.829	1.246.952.673.245	384.567.201.915	53.301.177.176	1.810.316.307.892
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận							36.701.927.839
Tổng tài sản							1.847.018.235.731
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	2.501.203.111	18.984.972.060	-	259.498.022.656	-	280.984.197.827
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận							63.232.205.566
Tổng nợ phải trả							344.216.403.393
Số đầu năm							
Tài sản trực tiếp của bộ phận	8.591.400.000	8.308.440.926	-	998.248.336.294	261.035.961.133	64.428.979.553	1.340.613.117.906
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận							392.681.482.725
Tổng tài sản							1.733.294.600.631
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	4.367.546.648		13.145.261.502	162.810.875.804	4.908.339.954	185.232.023.908
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận							69.982.007.133
Tổng nợ phải trả							255.214.031.041

^(*) Đối với lĩnh vực đầu tư tài chính, tài sản trực tiếp gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn; cho vay; nợ phải thu về thanh lý các khoản đầu tư, phải thu lãi tiền gửi, cổ tức, lợi nhuận được chia; các khoản đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vào đơn vị khác. Nợ phải trả trực tiếp gồm phải trả về mua cổ phần/mua khoản đầu tư.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

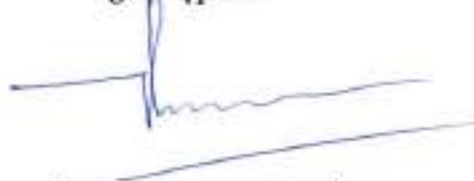
Cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Người lập biểu



Bùi Thanh Thanh Hiền

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hoa Vy

Lập, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



Hoàng Mạnh Huy

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS
FOR THE FISCAL YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025

TRUONG THANH ENERGY GROUP
JOINT STOCK COMPANY

CONTENTS

	Page
1. Contents	1
2. Statement of the Board of Management	2 - 3
3. Independent Auditor's Report	4 - 5
4. Consolidated Balance Sheet as at 31 December 2025	6 - 9
5. Consolidated Income Statement for the fiscal year ended 31 December 2025	10
6. Consolidated Cash Flow Statement for the fiscal year ended 31 December 2025	11 - 12
7. Notes to the Consolidated Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2025	13 - 45

STATEMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT

The Board of Management of Truong Thanh Energy Group Joint Stock Company (formerly Truong Thanh Energy and Real Estate Joint Stock Company) (hereinafter referred to as "the Company") presents this statement together with the Consolidated Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2025 including the Financial Statements of the Company and its subsidiaries (hereinafter collectively referred to as "the Group").

Business highlights

Truong Thanh Energy Group Joint Stock Company (formerly Truong Thanh Energy and Real Estate Joint Stock Company) is a joint stock company operating in accordance with the 1st Business Registration Certificate No. 0105167260 dated 28 February 2011 granted by Hanoi Authority for Planning and Investment.

During its operations, the Company has been 25 times approved by Hanoi Authority for Planning and Investment (now Hanoi Department of Finance) for the amendments to the Business Registration Certificates. In which, the 25th amended Business Registration Certificate dated 15 January 2026 regarded the change in the Company's name and the supplement of principal business activities.

Head office

- Address : 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam
- Tel. : 0242 242 5995

Principal business activities of the Company during the year include: Trading real estate, providing services of consultancy and construction & installation (contracting and subcontracting to other contractors for execution).

Board of Directors and Executive Officers

The members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Board of Management and the Chief Accountant of the Company during the year and as at the date of this statement include:

Board of Directors ("BOD")

Full name	Position	Appointing date/re-appointing date/ resigning date
Mr. Dang Trung Kien	Chairman	Re-appointed on 09 December 2025
Mr. Tran Tuan Phong	Vice Chairman cum Independent Member	Re-appointed on 09 December 2025
Mr. Dao Xuan Duc	Member	Appointed on 09 December 2025
Mr. Le Dinh Ngoc	Member	Re-appointed on 09 December 2025
Mr. Mac Quang Huy	Member	Re-appointed on 09 December 2025
Mr. Ha Ngoc Minh	Independent Member	Re-appointed on 09 December 2025
Mr. Nguyen Anh Tuan	Member	Re-appointed on 09 December 2025
Mr. Hoang Dinh Loi	Member	Resigned on 09 December 2025
Mr. Hoang Manh Huy	Member	Resigned on 09 December 2025
Ms. Dao Thi Thanh Hien	Member	Resigned on 09 December 2025
Mr. Akahane Seiji	Independent Member	Resigned on 09 December 2025
Mr. Kundun Sukhumananda	Independent Member	Resigned on 09 December 2025

Board of Supervisors ("BOS")

Full name	Position	Appointing date/resigning date
Ms. Dang Bich Thuy	Head of BOS	Appointed on 09 December 2025
Ms. Le Thuy Linh	Member	Appointed on 09 December 2025
Ms. Vuong Thi Oanh	Member	Appointed on 09 December 2025
Mr. Dao Xuan Duc	Head of BOS	Resigned on 09 December 2025
Mr. Pham Duy Hoan	Member	Resigned on 09 December 2025
Ms. Tran Thi Hanh	Member	Resigned on 09 December 2025

Board of Management and Chief Accountant

Full name	Position	Appointing date/re-appointing date
Mr. Hoang Manh Huy	General Director	Re-appointed on 22 January 2026
Mr. Nguyen Quang Vinh	Deputy General Director	Appointed on 1 October 2021
Mr. Nguyen Huy Thang	Deputy General Director	Appointed on 1 April 2024
Ms. Nguyen Thi Hoa Vy	Chief Accountant	Appointed on 1 April 2024

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY
STATEMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT (cont.)

Legal representative

The legal representative of the Company during the year and as at the date of this statement is Mr. Dang Trung Kien – BOD Chairman.

Mr. Dang Trung Kien has authorized Mr. Hoang Manh Huy – General Director to sign the Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2025 in accordance with the Letter of Attorney No. 57/2024/UQ-TEG dated 19 April 2024.

Auditor

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. has been appointed to perform the audit on the Consolidated Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2025 of the Group.

Responsibilities of the Board of Management

The Board of Management is responsible for the preparation of the Consolidated Financial Statements to give a true and fair view on the consolidated financial position, the consolidated financial performance and the consolidated cash flows of the Group during the year. In order to prepare these Consolidated Financial Statements, the Board of Management must:

- Select appropriate accounting policies and apply them consistently;
- Make judgments and estimates reasonably and prudently;
- State clearly whether the accounting standards applied to the Group are followed or not, and all the material differences from these standards are disclosed and explained in the Consolidated Financial Statements;
- Prepare the Consolidated Financial Statements of the Group on the going-concern basis, except for the cases that the going-concern assumption is considered inappropriate; and
- Design and implement effectively the internal control system to minimize the risks of material misstatements due to frauds or errors in the preparation and presentation of the Consolidated Financial Statements.

The Board of Management hereby ensures that all the proper accounting books of the Group have been fully recorded and can fairly reflect the financial position of the Group at any time, and that all the accounting books have been prepared in compliance with the applicable Accounting System. The Board of Management is also responsible for managing the Group's assets and consequently has taken appropriate measures to prevent and detect frauds and other irregularities.

The Board of Management hereby commits to the compliance with the aforementioned requirements in preparation of the Consolidated Financial Statements.

Approval on the Financial Statements

The Board of Management hereby approves the accompanying Consolidated Financial Statements, which give a true and fair view of the consolidated financial position as at 31 December 2025, the consolidated financial performance and the consolidated cash flows for the fiscal year then ended of the Group in conformity with the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System and relevant statutory requirements on the preparation and presentation of Consolidated Financial Statements.

For and on behalf of the Board of Management,

General Director



Hoang Manh Huy
20 March 2026

No. 2.0258/26/TC-AC

INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT**THE SHAREHOLDERS, THE BOARD OF DIRECTORS AND THE BOARD OF MANAGEMENT
TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY**

We have audited the accompanying Consolidated Financial Statements of Truong Thanh Energy Group Joint Stock Company (formerly Truong Thanh Energy and Real Estate Joint Stock Company) (hereinafter referred to as "the Company") and its subsidiaries (hereinafter collectively referred to as "the Group"), which were prepared on 20 March 2026, from page 06 to page 45, including the Consolidated Balance Sheet as at 31 December 2025, the Consolidated Income Statement, the Consolidated Cash Flow Statement for the fiscal year then ended and the Notes to the Consolidated Financial Statements.

Responsibility of the Board of Management

The Company's Board of Management is responsible for the preparation, true and fair presentation of the Group's Consolidated Financial Statements in accordance with the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System and relevant statutory requirements on the preparation and presentation of Consolidated Financial Statements; and responsible for the internal control as the Board of Management determines necessary to enable the preparation and presentation of the Consolidated Financial Statements to be free from material misstatement due to fraud or error.

Responsibility of Auditors

Our responsibility is to express an opinion on the Consolidated Financial Statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with the Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical standards and requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the Group's Consolidated Financial Statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the Consolidated Financial Statements. The procedures selected depend on the auditor's judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the Consolidated Financial Statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Group's preparation and true and fair presentation of the Consolidated Financial Statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Group's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Board of Management, as well as evaluating the overall presentation of the Consolidated Financial Statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.



Opinion of Auditors

In our opinion, the Consolidated Financial Statements give a true and fair view, in all material respects, of the consolidated financial position as at 31 December 2025 of Truong Thanh Energy Group Joint Stock Company and its subsidiaries, their consolidated financial performance and their consolidated cash flows for the fiscal year then ended in conformity with the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System and relevant statutory requirements on the preparation and presentation of Consolidated Financial Statements.

Other matter

The Auditor's Report on the Group's Consolidated Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2025 as been prepared in both Vietnamese and English. In the event of any discrepancy between the two versions, the Vietnamese version shall prevail.

For and on behalf of

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.

Hanoi Branch



Nguyen Hoang Duc – Partner

Audit Practice Registration Certificate:

No. 0368-2023-008-1

Authorized signatory

Hanoi, 20 March 2026



Vu Minh Khoi – Auditor

Audit Practice Registration Certificate:

No. 2897-2025-008-1

200.
FY
N
ANH
DUP
TP.H

200.
FY
N
ANH
DUP
TP.H



TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 4th floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

CONSOLIDATED BALANCE SHEET

As at 31 December 2025

Unit: VND

ASSETS	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
A - CURRENT ASSETS	100		867,445,273,579	875,195,707,065
I. Cash and cash equivalents	110	V.1	9,675,088,986	2,943,829,739
1. Cash	111		4,825,088,986	2,943,829,739
2. Cash equivalents	112		4,850,000,000	-
II. Short-term financial investments	120		2,084,000,000	62,666,915,800
1. Trading securities	121		-	-
2. Provisions for diminution in value of trading securities	122		-	-
3. Held-to-maturity investments	123	V.2a	2,084,000,000	62,666,915,800
III. Short-term receivables	130		735,088,324,969	753,726,046,897
1. Short-term trade receivables	131	V.3	360,430,404,396	442,284,007,802
2. Short-term prepayments to suppliers	132	V.4	95,936,772,458	101,446,037,677
3. Short-term inter-company receivables	133		-	-
4. Receivables based on the progress of construction contracts	134		-	-
5. Receivables for short-term loans	135	V.5	165,570,000,000	116,370,000,000
6. Other short-term receivables	136	V.6a	113,171,148,115	93,626,001,418
7. Allowance for short-term doubtful debts	137		(20,000,000)	-
8. Shortage of assets awaiting resolution	139		-	-
IV. Inventories	140		107,106,382,009	52,671,267,224
1. Inventories	141	V.7	107,106,382,009	52,671,267,224
2. Allowance for devaluation of inventories	149		-	-
V. Other current assets	150		13,491,477,615	3,187,647,405
1. Short-term prepaid expenses	151		227,735,122	106,956,931
2. Deductible VAT	152		13,105,074,258	3,080,690,474
3. Taxes and other receivables from the State	153	V.13	158,668,235	-
4. Trading Government bonds	154		-	-
5. Other current assets	155		-	-

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 4th floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Consolidated Balance Sheet (cont.)

ASSETS	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
B - NON-CURRENT ASSETS	200		979,572,962,152	858,098,893,566
I. Long-term receivables	210		75,401,450,000	30,001,400,000
1. Long-term trade receivables	211		-	-
2. Long-term prepayments to suppliers	212		-	-
3. Working capital in affiliates	213		-	-
4. Long-term inter-company receivables	214		-	-
5. Receivables for long-term loans	215		-	-
6. Other long-term receivables	216	V.6b	75,401,450,000	30,001,400,000
7. Allowance for long-term doubtful debts	219		-	-
II. Fixed assets	220		75,600,314,945	6,602,223,334
1. Tangible fixed assets	221	V.8	75,600,314,945	6,602,223,334
<i>Historical costs</i>	222		105,022,463,053	10,570,639,369
<i>Accumulated depreciation</i>	223		(29,422,148,108)	(3,968,416,035)
2. Finance lease assets	224		-	-
<i>Historical costs</i>	225		-	-
<i>Accumulated depreciation</i>	226		-	-
3. Intangible fixed assets	227		-	-
<i>Historical costs</i>	228		-	-
<i>Accumulated amortization</i>	229		-	-
III. Investment properties	230		-	-
<i>Historical costs</i>	231		-	-
<i>Accumulated depreciation</i>	232		-	-
IV. Long-term assets in progress	240		193,862,311,673	195,956,881,526
1. Long-term work in progress	241		-	-
2. Construction-in-progress	242	V.9	193,862,311,673	195,956,881,526
V. Long-term financial investments	250		632,489,054,078	614,326,821,711
1. Investments in subsidiaries	251		-	-
2. Investments in joint ventures and associates	252	V.2b	212,515,848,619	161,924,367,571
3. Investments in other entities	253	V.2c	429,560,605,901	459,648,105,901
4. Provisions for diminution in value of long-term financial investments	254	V.2c	(9,587,400,442)	(7,245,651,761)
5. Held-to-maturity investments	255		-	-
VI. Other non-current assets	260		2,219,831,456	11,211,566,995
1. Long-term prepaid expenses	261		1,847,667,112	1,449,698,516
2. Deferred income tax assets	262		372,164,344	154,386,566
3. Long-term components and spare parts	263		-	-
4. Other non-current assets	268		-	-
5. Goodwill	269	V.10	-	9,607,481,913
TOTAL ASSETS	270		1,847,018,235,731	1,733,294,600,631

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 4th floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Consolidated Balance Sheet (cont.)

RESOURCES	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
C - LIABILITIES	300		344,216,403,393	255,214,031,041
I. Current liabilities	310		168,887,497,370	102,106,416,756
1. Short-term trade payables	311	V.11	5,791,613,111	8,026,612,352
2. Short-term advances from customers	312	V.12	54,530,796,167	1,249,274,250
3. Taxes and other obligations to the State Budget	313	V.13	6,753,167,434	13,778,418,813
4. Payables to employees	314		1,012,009,028	1,131,853,901
5. Short-term accrued expenses	315	V.14	11,639,842,848	9,625,261,219
6. Short-term inter-company payables	316		-	-
7. Payables based on the progress of construction contracts	317		-	-
8. Short-term unearned revenue	318		-	-
9. Other short-term payables	319	V.15	2,265,230,628	4,751,531,336
10. Short-term borrowings and finance leases	320	V.16a	86,894,838,154	63,357,778,516
11. Short-term provisions	321		-	-
12. Bonus and welfare funds	322		-	185,686,369
13. Price stabilization fund	323		-	-
14. Trading Government bonds	324		-	-
II. Non-current liabilities	330		175,328,906,023	153,107,614,285
1. Long-term trade payables	331		-	-
2. Long-term advances from customers	332		-	-
3. Long-term accrued expenses	333		-	-
4. Inter-company payables for working capital	334		-	-
5. Long-term inter-company payables	335		-	-
6. Long-term unearned revenue	336		-	-
7. Other long-term payables	337		-	-
8. Long-term borrowings and finance leases	338	V.16b	174,430,234,560	152,029,875,792
9. Convertible bonds	339		-	-
10. Preferred shares	340		-	-
11. Deferred income tax liabilities	341		898,671,463	1,077,738,493
12. Long-term provisions	342		-	-
13. Science and technology development fund	343		-	-

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 4th floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Consolidated Balance Sheet (cont.)

RESOURCES	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
D - OWNERS' EQUITY	400		1,502,801,832,338	1,478,080,569,590
I. Owners' equity	410	V.17	1,502,801,832,338	1,478,080,569,590
1. Owners' contribution capital	411		1,208,065,620,000	1,208,065,620,000
- Ordinary shares carrying voting right	411a		1,208,065,620,000	1,208,065,620,000
- Preferred shares	411b		-	-
2. Share premiums	412		3,467,545,239	3,467,545,239
3. Bond conversion options	413		-	-
4. Other sources of capital	414		-	-
5. Treasury shares	415		-	-
6. Differences on asset revaluation	416		-	-
7. Foreign exchange differences	417		-	-
8. Investment and development fund	418		-	-
9. Business arrangement supporting fund	419		-	-
10. Other funds	420		-	-
11. Retained earnings	421		141,621,541,498	112,957,091,011
- Retained earnings accumulated to the end of the previous period	421a		119,286,526,136	112,957,091,011
- Retained earnings of the current period	421b		22,335,015,362	-
12. Construction investment fund	422		-	-
13. Non-controlling interests	429		149,647,125,601	153,590,313,340
II. Other sources and funds	430		-	-
1. Sources of expenditure	431		-	-
2. Fund to form fixed assets	432		-	-
TOTAL RESOURCES	440		1,847,018,235,731	1,733,294,600,631

Prepared by



Bui Thanh Thanh Hien

Chief Accountant



Nguyen Thi Hoa Vy

Prepared on 20 March 2026

General Director



TRUONG THANH ENERGY GROUP

Hoang Manh Huy

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 4th floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

CONSOLIDATED INCOME STATEMENT

For the fiscal year ended 31 December 2025

Unit: VND

ITEMS	Code	Note	Current year	Previous year
1. Revenue from sales of merchandise and rendering of services	01	VI.1	55,834,422,301	298,751,951,743
2. Revenue deductions	02		-	-
3. Net revenue from sales of merchandise and rendering of services	10		55,834,422,301	298,751,951,743
4. Costs of sales	11	VI.2	32,626,896,465	279,246,852,208
5. Gross profit/ (loss) from sales of merchandise and rendering of services	20		23,207,525,836	19,505,099,535
6. Financial income	21	VI.3	33,456,687,694	43,421,371,573
7. Financial expenses	22	VI.4	9,387,303,764	12,029,581,267
In which: Interest expenses	23		5,423,663,072	5,526,620,967
8. Profit/ (loss) in joint ventures, associates	24		(51,862,379)	(80,555,547)
9. Selling expenses	25		128,000,000	-
10. General and administration expenses	26	VI.5	19,159,807,530	23,964,292,773
11. Net operating profit/ (loss)	30		27,937,239,857	26,852,041,521
12. Other income	31	VI.6	5,190,427,834	74,621,534
13. Other expenses	32	VI.7	2,185,533,643	19,458,148,916
14. Other profit/ (loss)	40		3,004,894,191	(19,383,527,382)
15. Total accounting profit/ (loss) before tax	50		30,942,134,048	7,468,514,139
16. Current income tax	51	V.13	4,216,815,613	3,874,126,088
17. Deferred income tax	52		(396,844,808)	923,351,927
18. Profit/ (loss) after tax	60		27,122,163,243	2,671,036,124
19. Profit/ (loss) after tax of the Parent Company	61		22,335,015,362	4,960,844,025
20. Profit/ (loss) after tax of non-controlling shareholders	62		4,787,147,881	(2,289,807,901)
21. Basic earnings per share	70	VI.8a	185	42
22. Diluted earnings per share	71	VI.8a	185	42

Prepared by



Bui Thanh Thanh Hien

Chief Accountant



Nguyen Thi Hoa Vy

Prepared on 20 March 2026

General Director



Hoang Manh Huy

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 4th floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

CONSOLIDATED CASH FLOW STATEMENT

(Indirect method)

For the fiscal year ended 31 December 2025

ITEMS	Code	Note	Unit: VND	
			Current year	Previous year
I. Cash flows from operating activities				
1. Profit/ (loss) before tax	01		30,942,134,048	7,468,514,139
2. Adjustments				
- Depreciation and amortization of fixed assets and investment properties	02	V.8	8,602,113,273	4,897,347,896
- Provisions and allowances	03	VI.4	2,368,173,355	3,762,961,290
- Exchange (gain)/ loss due to revaluation of monetary items in foreign currencies	04		1,615,308,927	2,739,999,010
- (Gain)/ loss from investing activities	05		(33,404,666,905)	(43,413,436,629)
- Interest expenses	06	VI.4	5,423,663,072	5,526,620,967
- Others	07		-	-
3. Operating profit/ (loss) before changes in working capital	08		15,546,725,770	(19,017,993,327)
- (Increase)/ decrease in receivables	09		(58,794,656,025)	11,174,132,686
- (Increase)/ decrease in inventories	10		(204,283,423)	(1,406,712,456)
- Increase/ (decrease) in payables	11		63,851,137,363	60,068,532,883
- (Increase)/ decrease in prepaid expenses	12		(352,423,566)	(189,576,055)
- (Increase)/ decrease in trading securities	13		-	-
- Interests paid	14		(7,052,257,430)	(2,730,161,839)
- Corporate income tax paid	15	V.13	(3,629,332,736)	(34,540,180,038)
- Other cash inflows from operating activities	16		-	-
- Other cash outflows from operating activities	17		-	-
Net cash flows from operating activities	20		9,364,909,953	13,358,041,854
II. Cash flows from investing activities				
1. Purchases and construction of fixed assets and other non-current assets	21		(103,171,991,646)	(156,221,541,487)
2. Proceeds from disposals of fixed assets and other non-current assets	22		-	85,576,082
3. Cash outflows for lending, buying debt instruments of other entities	23		(51,094,000,000)	(283,061,147,400)
4. Cash recovered from lending, selling debt instruments of other entities	24		64,796,915,800	157,115,431,600
5. Investments in other entities	25	I.5a	(21,223,653,319)	(469,169,580,000)
6. Proceeds from divestment of investments in other entities	26		82,464,722,820	144,064,775,000
7. Interests earned, dividends and profits received	27		4,920,140,068	7,396,803,009
Net cash flows from investing activities	30		(23,307,866,277)	(599,789,683,196)

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 4th floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Consolidated Cash Flow Statement (cont.)

ITEMS	Code	Note	Current year	Previous year
III. Cash flows from financing activities				
1. Proceeds from share issuance and capital contributions from owners	31	V.17	2,401,000,000	480,206,950,000
2. Repayment for capital contributions and re-purchases of stocks already issued	32		-	-
3. Proceeds from borrowings	33	V.16	64,367,475,786	220,463,135,068
4. Repayment for borrowings	34	V.16	(46,094,418,625)	(136,216,240,118)
5. Repayments for finance lease principal	35		-	-
6. Dividends and profits paid to the owners	36		-	-
<i>Net cash flows from financing activities</i>	40		<u>20,674,057,161</u>	<u>564,453,844,950</u>
Net cash flows during the year	50		6,731,100,837	(21,977,796,392)
Beginning cash and cash equivalents	60	V.1	2,943,829,739	24,921,626,131
Effects of fluctuations in foreign exchange rates	61		158,410	-
Ending cash and cash equivalents	70	V.1	<u>9,675,088,986</u>	<u>2,943,829,739</u>

Prepared by

Chief Accountant

Prepared on 20 March 2026

General Director

Bui Thanh Thanh Hien

Nguyen Thi Hoa Vy

Hoang Manh Huy

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

I. GENERAL INFORMATION**1. Form of ownership**

Truong Thanh Energy Group Joint Stock Company (formerly Truong Thanh Energy and Real Estate Joint Stock Company) (hereinafter referred to as "the Company" or "the Parent Company") is a joint stock company.

2. Operating fields

The Group operates in the fields of investment, trading, and services.

3. Business activities

The principal business activities of the Group during the year include trading real estate; providing services of consultancy; generating and trading electricity; and financial investment.

4. Normal operating cycle

For the rendering of services and generating electricity, the Group's normal operating cycle is within 12 months.

For real estate trading, the normal operating cycle begins from the time legal procedures for project investment are carried out, including obtaining investment approval, site clearance, and basic construction, until the product is completed for transfer. Accordingly, the production and operating cycle for the Group's real estate transfer activities typically lasts from over 12 months to approximately 36 months.

5. Structure of the Group

The Group includes the Parent Company and 13 subsidiaries under the control of the Parent Company (including 3 direct subsidiaries and 10 indirect subsidiary) which are consolidated in these Consolidated Financial Statements.

5a. Information on the Group's restructuring**Acquisition of subsidiary**

On 2 January 2025, the Group acquired 1,302,501 shares, representing 50.0000384% of Green Lotus Solar Electric JSC. ("Green Lotus Solar Electric")'s charter capital, for a total consideration of VND 13,025,010,000, paid by bank transfer. At the time of becoming the Group's subsidiary, this company owned 4 subsidiaries, with the same 100% proportion of ownership interest.

On the same date, the Group acquired 923,100 shares, representing 51% of Truong Thanh Mien Trung Green Technology JSC. ("TTMT Green Technology")'s charter capital, for a total consideration of VND 9,231,000,000, paid by bank transfer. At the time of becoming the Group's subsidiary, this company owned 3 subsidiaries, with the same 100% proportion of ownership interest.

Details of the fair value of the subsidiaries' consolidated assets and liabilities at the acquisition date and gain on bargain purchase are as follows:

	Green Lotus Solar Electric	TTMT Green Technology	Total
Assets	47,677,712,416	35,907,809,177	83,585,521,593
Cash and cash equivalents	260,299,015	772,057,666	1,032,356,681
Held-to-maturity investments	1,284,000,000	1,036,000,000	2,320,000,000
Short-term prepaid expenses	105,465,932	60,672,072	166,138,004
Deductible VAT	2,863,245,462	2,081,472,707	4,944,718,169
Taxes and other receivables from the State	158,668,235	-	158,668,235

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

	Green Lotus Solar Electric	TTMT Green Technology	Total
Other long-term receivables	400,000,000	-	400,000,000
Tangible fixed assets	42,603,488,340	31,957,606,732	74,561,095,072
Historical costs	53,846,545,452	40,568,250,454	94,414,795,906
Accumulated depreciation	(11,243,057,112)	(8,610,643,722)	(19,853,700,834)
Long-term prepaid expenses	2,545,432	-	2,545,432
Liabilities	16,948,093,057	12,218,377,310	29,166,470,367
Taxes and other obligations to the State Budget	138,550,968	130,553,880	269,104,848
Short-term borrowings and finance leases	5,846,173,836	4,376,647,284	10,222,821,120
Long-term borrowings and finance leases	10,963,368,253	7,705,179,146	18,668,547,399
Payables to employees	-	5,997,000	5,997,000
Fair value of net assets	30,729,619,359	23,689,431,867	54,419,051,226
Non-controlling interests	15,364,797,883	11,607,821,615	26,972,619,498
Fair value of the net assets acquired (a)	15,364,821,476	12,081,610,252	27,446,431,728
Consideration transferred (b)	13,025,010,000	9,231,000,000	22,256,010,000
Gain on bargain purchase [(b) - (a)]	2,339,811,476	2,850,610,252	5,190,421,728

Net cash flow for acquiring the subsidiary is as follows:

	Green Lotus Solar Electric	TTMT Green Technology	Total
Payment in cash (*)	13,025,010,000	9,231,000,000	22,256,010,000
Cash and cash equivalents of subsidiaries as of the acquisition date	260,299,015	772,057,666	1,032,356,681
Net cash outflow	12,764,710,985	8,458,942,334	21,223,653,319

Additional capital contributed in the subsidiary

On 7 February 2025, the Group made an additional capital contribution of VND 25,200,000,000 in Onsen Hoi Van Limited Liability Company, thereby increasing its proportion of beneficial interest in this company from 60% to 65.75%, effective from that date. Details are as follows:

Carrying value of the Group's net assets prior to the additional capital contribution date (a)	: 84,958,210,895
Carrying value of the additional capital contribution (b)	: 25,200,000,000
Carrying value of the Group's net assets after the additional capital contribution (c)	: 109,674,751,666
Difference recorded in "Retained earnings" (c) - (a) - (b)	: (483,459,229)

Divestment without loss of control

On 26 June 2025, the Group sold 950,000 shares, representing 11.875% of 108 Truong Thanh Construction Investment JSC.'s charter capital to Mr. Le Quoc Cuong (equivalent to VND 19,500 per share). Details are as follows:

Total consideration receivable	: 18,525,000,000
Increase in non-controlling interests	: 13,921,036,453
Unallocated goodwill	: 1,410,906,859
Difference recorded in "Retained earnings"	: 3,193,056,688

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)***Divestment and loss of control***

During the year, the Group carried out transactions to transfer part of its investment in 108 Truong Thanh Construction Investment JSC., including: (i) On 26 June 2025, sale of 950,000 shares to Mr. Le Quoc Cuong at a selling price of VND 19,500 per share; (ii) On 30 December 2025, sale of 2,000,000 shares to Truong Thanh Land Group JSC. (a related party) at a selling price of VND 18,300 per share.

After transaction (i), the Group retained control of the subsidiary. After transaction (ii), the Group only retained 30.125% of the voting rights and no longer controlled this company. The remaining investment was presented in the Consolidated Financial Statements under "Investments in associates" using the owner's equity method.

The subsidiaries' assets and liabilities at the date of divestment are as follows:

	Amount of cash
Assets	124,541,180,403
Cash and cash equivalents	3,541,162
Short-term trade receivables	41,262,400,000
Short-term prepayments to suppliers	445,657,000
Other short-term receivables	556,268,160
Inventories	50,998,702,359
Deductible VAT	1,191,176,181
Investments in other entities	30,087,500,000
Long-term provision for financial investments	(6,424,674)
Long-term prepaid expenses	2,360,215
Liabilities	7,530,705,083
Short-term trade payables	4,266
Taxes and other obligations to the State Budget	11,000,000
Payables to employees	3,000,000
Short-term accrued expenses	262,459,428
Other short-term payables	4,751,227,746
Short-term borrowings and finance leases	2,317,327,274
Bonus and welfare funds	185,686,369
Net assets	117,010,475,320
Non-controlling interests (44.875%)	52,508,450,800
Group's net assets (55.125%)	64,502,024,520
Proportion of equity interest transferred	25%
Transferable net assets	29,252,618,830

Gain on divestment in subsidiaries is as follows:

Consideration receivable (a)	36,600,000,000
Net assets transferred (b)	(29,252,618,830)
Unallocated goodwill (c)	(2,356,000,000)
Accumulated gains from transactions changing the proportion of ownership interest without loss of control, reclassified from owners' equity to operating results (d)	8,935,607,051
Gain on divestment (e=a-b-c+d)	13,926,988,221

Net cash inflow from capital withdrawal at subsidiary:

Receipt in cash	2,000,000,000
Cash and cash equivalents at the subsidiary on the transfer date	3,541,162
Net cash inflow	1,996,458,838

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)**Capital contribution commitment to subsidiary establishment**

According to BOD's Resolution No. 26/2024/NQ-HDQT/TEG dated 31 October 2024, the Group contributed capital to establish Truong Thanh GIP Electricity Investment, Construction and Distribution JSC. ("GIP"), with GIP's total charter capital of VND 5,000,000,000 corresponding to 500,000 shares. In which:

Name	Committed amount of contribution VND	Rate	Amount already contributed as at 31 December 2025	Amount to be contributed
Parent Company	2,525,000,000	50.5%	50,500,000	2,474,500,000
Truong Thanh Energy JSC.	25,000,000	0.5%	500,000	24,500,000

5b. List of consolidated subsidiaries

Name	Address of head office	Operation during the year	Proportion of beneficial interest Ending balance	Beginning balance	Proportion of voting rights Ending balance	Beginning balance
Subsidiary level 1						
Truong Thanh Energy JSC. ("TTP")	4 th Floor Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 3 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam	The company has been in normal operation. Profit mainly comes from investments	92.11%	92.11%	92.11%	92.11%
Onsen Hoi Van Limited Liability Company ("Onsen HV")	Hoi Van Hamlet, Hoa Hoi Commune, Gia Lai Province, Vietnam	The company has not generated any revenue. The principal business activity during the year includes the construction of facilities to prepare for business operations	65.75%	60.00%	60.00%	60.00%
Truong Thanh GIP Electricity Investment, Construction and Distribution JSC.	1 st Floor, Plot DVCCI-1, Lien Ha Thai Industrial Park (Green IP-1), Thai Thuy Commune, Hung Yen Province, Vietnam	The company is newly established and has not had any revenue.	2.04%	50.96%	51.00%	51.00%
Subsidiary level 2 (TTP's subsidiaries)						
TTP Tra Vinh JSC. ("TTP Tra Vinh")	Apartment PG1-10, Vincom Quarter, Group 3, Tra Vinh Ward, Vinh Long Province, Vietnam	The company has not generated any revenue during the year. The principal business activity during the year includes continuing to invest in projects	94.98%	94.98%	99.00%	99.00%
Truong Thanh Mien Trung Green Technology JSC.	No. 220, Le Dai Hanh Road, Group 11, Tran Lam Ward, Hung Yen City, Vietnam	Financial investment	46.98%	-	51.00%	-
Green Lotus Solar Electric JSC.	No. 220, Le Dai Hanh Road, Group 11, Tran Lam Ward, Hung Yen City, Vietnam	Financial investment	46.06%	-	50.0000384%	-
Subsidiary level 3						
Subsidiary of Truong Thanh Mien Trung Green Technology JSC.						
Nhon Tan 1 Solar Electric One Member Co., Ltd.	No. 108, Ham Nghi Road, Quy Nhon Nam Ward, Gia Lai Province, Vietnam	Electricity generation ^(*)	46.98%	-	100%	
Nhon Tan 2 Solar Electric One Member Co., Ltd.	No. 396 Tay Son Road, Quy Nhon Nam Ward, Gia Lai Province, Vietnam	Electricity generation ^(*)	46.98%	-	100%	
Nhon Tan 5 Solar Electric One Member Co., Ltd.	Plot 32 Hoang Van Thai, Quy Nho Ward, Gia Lai Province, Vietnam	Electricity generation ^(*)	46.98%	-	100%	

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

Name	Address of head office	Operation during the year	Proportion of beneficial interest		Proportion of voting rights	
			Ending balance	Beginning balance	Ending balance	Beginning balance
Subsidiary of Green Lotus Solar Electric JSC.						
Aquila Green Lotus Solar Electric Co., Ltd.	No. 6 Road 4A, An Phu An Khanh Area, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Electricity generation ^(*)	46.06%	-	100%	-
Lyra Green Lotus Solar Electric Co., Ltd.	154/30/16 Pham Van Hai, Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Electricity generation ^(*)	46.06%	-	100%	-
Vega Green Lotus Solar Electric Co., Ltd.	22 Road 63, Area 1, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Electricity generation ^(*)	46.06%	-	100%	-
Vela Green Lotus Solar Electric Co., Ltd.	87/42/8 Road 27, An Nhon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Electricity generation ^(*)	46.06%	-	100%	-

^(*) These subsidiaries have commenced their operations and generated revenue from sales of electricity.

5c. List of associates accounted for in the Consolidated Financial Statements by using the equity method

Name	Address of head office	Operation during the year	Proportion of ownership interest		Proportion of voting rights	
			Ending balance	Beginning balance	Ending balance	Beginning balance
Dong Hai Wind Power JSC.	Apartment PG1-10, Vincom Quarter, Group 3, Tra Vinh Ward, Vinh Long Province, Vietnam	The company has not generated any revenue. Its main activities during the year were project investment and advances to individuals for project implementation.	36.00%	36.00%	36.00%	36.00%
108 Truong Thanh Construction Investment JSC. ("108TT")	No. 645/9/15, Quang Trung Road, Cam Thanh Ward, Quang Ngai Province, Vietnam	The company has not generated any revenue. Its main activities during the year were investment in real estate projects for business purposes.	30.125%	67.00%	30.125%	67.00%

6. Statement on information comparability in the Consolidated Financial Statements
The corresponding figures of the previous year are comparable to those of the current year.

7. Employees
As at 31 December 2025, there were 61 employees working for the Group (As at 1 January 2025: 65 employees).

II. FISCAL YEAR AND ACCOUNTING CURRENCY**1. Fiscal year**

The fiscal year of the Group is from 1 January to 31 December annually.

2. Accounting currency unit

The accounting currency unit is Vietnamese Dong (VND) because payments and receipts of the Group are primarily made in VND.

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

III. APPLICABLE ACCOUNTING STANDARDS AND SYSTEM

1. Applicable Accounting System

The Group applies the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System, which were issued together with the Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 on guidelines for accounting policies for enterprises, the Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21 March 2016, the Circular No. 202/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 giving guidance on the preparation and presentation of Consolidated Financial Statements as well as other Circulars guiding the implementation of the Vietnamese Accounting Standards of the Ministry of Finance in the preparation and presentation of Consolidated Financial Statements.

2. Statement on the compliance with the Accounting Standards and System

The Board of Management ensures to follow all the requirements of the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System, which were issued together with the Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014, the Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21 March 2016, the Circular No. 202/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 as well as other Circulars guiding the implementation of the Vietnamese Accounting Standards of the Ministry of Finance in the preparation and presentation of Consolidated Financial Statements.

On 27 October 2025, the Ministry of Finance issued Circular No. 99/2025/TT-BTC ("Circular 99") guiding the Enterprise Accounting System, replacing Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance guiding the Enterprise Accounting System ("Circular 200") and Circular No. 75/2015/TT-BTC dated 18 May 2015 and Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21 March 2016 of the Ministry of Finance amending and supplementing certain provisions of Circular 200. The provisions of Circular 99 are applicable to the recording, preparation and presentation of Financial Statements for the fiscal year commencing on 1 January 2026.

IV. APPLICABLE ACCOUNTING POLICIES

1. Basis of preparation of the Consolidated Financial Statements

All the Consolidated Financial Statements are prepared on the accrual basis (except for the information related to cash flows).

The Consolidated Financial Statements have been prepared in both Vietnamese and English, in which the Consolidated Financial Statements in Vietnamese are the official statutory financial statements of the Group. The Consolidated Financial Statements in English have been translated from the Vietnamese version. In the event of any discrepancy between the two versions, the Vietnamese version shall prevail.

2. Basis of consolidation

The Consolidated Financial Statements include the Financial Statements of the Parent Company and the Financial Statements of its subsidiaries. A subsidiary is a business that is controlled by the Parent Company. The control exists when the Parent Company has the power to directly or indirectly govern the financial and operating policies of the subsidiary to obtain economic benefits from its activities. In determining the control power, the potential voting right arising from share call options, debt or equity instruments that are convertible into ordinary shares as of the balance sheet date shall be taken into consideration.

The business performance results of the subsidiaries that are acquired or disposed of during the year are included in the Consolidated Income Statement from the date of acquisition or until the date of disposal of those subsidiaries.

The Financial Statements of the Parent Company and its subsidiaries used for consolidation are prepared for the same accounting period and apply consistent accounting policies for similar transactions and events in similar circumstances. In case the subsidiaries' accounting policies are different from those that are applied consistently within the Group, the appropriate adjustments should be made to the subsidiaries' Financial Statements before they are used to prepare the Consolidated Financial Statements.

Intra-group balances in the Balance Sheet and intra-group transactions and unrealized intra-group gains resulting from these transactions are eliminated when preparing the Consolidated Financial Statements. Unrealized losses resulting from intra-group transactions are also eliminated unless costs that cause those losses cannot be recovered.

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

Non-controlling interests ("NCI") include the gains or losses of the subsidiary's business performance results and net assets that are not held by the Parent Company and are presented in a specific item in the Consolidated Income Statement and the Consolidated Balance Sheet (as a part of the owner's equity). NCI include the value of NCI at the date of initial business combination and those in the changes of owner's equity commencing from that date. Losses arising in subsidiaries are allocated to NCI based on the non-controlling shareholders' proportion of ownership interest in the subsidiaries, even if those losses exceed the non-controlling shareholders' ownership in the net assets of the subsidiaries.

When the subsidiary mobilizes additional capital from its owners, if the rate of additional contributed capital does not correspond to the existing owners' current rate of ownership, the difference between the additional amount contributed by the Group and its increased ownership in the subsidiary's net assets is recorded as "Retained earnings" on the Consolidated Balance Sheet.

3. Cash and cash equivalents

Cash includes cash on hand and demand deposits at banks. Cash equivalents are short-term investments of which the due dates do not exceed 3 months from the dates of the investments that are readily convertible into known amounts of cash and that are subject to an insignificant risk of change in value as of the balance sheet date.

4. Financial investments

Held-to-maturity investments

Investments are classified as held-to-maturity investments that the Group intends and is able to hold to maturity. The Group's held-to-maturity investments only include held-to-maturity term deposits at banks for the purpose of earning periodical interest. Interest income from term deposits at banks is recognized in the Income Statement on the accrual basis.

Loans

Loans are determined at original costs less allowance for doubtful debts. Allowance for doubtful debts of loans is made on the basis of estimated losses.

Investments in associates

An associate is an entity which the Group has significant influence but does not have the right to control its financial and operating policies. Significant influence is the right to participate in making resolution on the associate's financial and operating policies but not control those policies.

Investments in associates are recognized using the equity method. Accordingly, the investments in associates are presented in the Consolidated Financial Statements at their initial costs and adjusted for changes in the associates' net assets after the investment date. If the Group's share of losses in an associate exceeds or equals the carrying amount of the investment, the carrying value of the investment presented in the Consolidated Financial Statements will be reduced to zero, unless the Group has an obligation to make payments on behalf of the associate.

The Financial Statements of associates are prepared for the same accounting period of the Group. In case the accounting policies of an associate are different from those that are applied consistently within the Group, the Financial Statements of that associate will be suitably adjusted before being used to prepare the Consolidated Financial Statements.

Unrealized gains and losses from transactions with associates are eliminated by the proportion belong to the Group when preparing the Consolidated Financial Statements.

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)***Investments in equity instruments of other entities***

Investments in equity instruments of other entities include such investments in equity instruments that do not enable the Group to have the control, joint control or significant influence on these entities.

Investments in equity instruments of other entities are initially recognized at costs, including cost of purchase plus other directly attributable transaction costs. Dividend and profit of the periods prior to the acquisition of investments are deducted from the cost of such investments. Dividend and profit of the periods after the acquisition of such investments are recorded in the Group's financial income. Particularly, stock dividends received are not recorded as an increase in value, but the increasing quantity of shares is followed up.

Provisions for impairment of investments in equity instruments of other entities are made as follows:

- For investments of which the fair value cannot be measured at the time of reporting, provisions are made based on the losses suffered by investees, with the provision amount determined by the difference between owners' actual contributed capital and total owners' equity as of the balance sheet date multiplied (x) by the Group's rate of charter capital owning in these investees.

Increases/ (decreases) in the provisions for impairment of investments in equity instruments of other entities to be recognized as of the balance sheet date are recorded in "Financial expenses".

5. Receivables

Receivables are recognized at the carrying amounts less allowance for doubtful debts.

The classification of receivables as trade receivables and other receivables is made according to the following principles:

- Trade receivables reflect receivables concerning the commercial nature arising from purchase and sale transactions between the Group and customers who are independent to the Group.
- Other receivables reflect receivables not concerning the commercial nature and irrelevant to purchase and sale transactions.

Allowance is made for each doubtful debt after being offset against liabilities (if any). The allowance rate is based on estimated loss.

Increases/ (decreases) in the allowance for doubtful debts to be recognized as of the balance sheet date are recorded in "General and administration expenses".

6. Tangible fixed assets

Tangible fixed assets are determined by their historical costs less accumulated depreciation.

Historical costs of tangible fixed assets include all the expenses paid by the Group to bring the asset to its working condition for its intended use. Other expenses arising subsequent to initial recognition are included into historical costs of fixed assets only if it can be clearly demonstrated that the expenditure has resulted in future economic benefits expected to be obtained from the use of these assets. Those which do not meet the above conditions will be recorded into operating expenses during the year.

When a tangible fixed asset is sold or disposed, its historical cost and accumulated depreciation are written off, then any gain or loss arising from such disposal is included in the income or the expenses during the year.

Tangible fixed assets are depreciated using the straight-line method over their estimated useful lives. The depreciation years applied are as follows:

<u>Class of fixed assets</u>	<u>Number of years</u>
Buildings and structures	5 – 6
Machinery and equipment	3–20
Vehicles	10
Office equipment	3

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)**7. Construction-in-progress**

Construction-in-progress reflects the expenses (including relevant borrowing interest expenses following the accounting policies of the Group) directly attributable to the construction of plants and the installation of machinery and equipment to serve for production, leasing, and management as well as the repair of fixed assets, which have not been completed yet. Assets in the progress of construction and installation are recorded at historical costs and not depreciated.

8. Business combinations and goodwill

The business combination is accounted for using the purchase method. Costs of business combination include the fair value at the date of exchange, of assets given, liabilities incurred or assumed, and equity instruments issued by the Group in exchange for control of the acquiree plus any costs directly attributable to the business combination. The assets acquired, identifiable liabilities and contingent liabilities in a business combination are recognized at fair value as of the date of obtaining control.

For a business combination achieved in stages, the cost of the business combination is determined as the total of the historical costs of investments in previous acquisitions. The Group does not remeasure the cost of investments in acquisitions made prior to the date of obtaining control, as there is no basis for determining the fair value at the date when obtaining control over the subsidiary.

The excess of the business combination cost over the Group's interest in the net fair value of the identifiable assets, liabilities, and contingent liabilities at the date of obtaining control of the subsidiary is recorded as goodwill. If the Group's interest in the net fair value of the identifiable assets, liabilities, and contingent liabilities at the date of obtaining control of the subsidiary exceeds the cost of the business combination, the difference is recorded in the Consolidated Income Statement.

Goodwill is amortized over 10 years using the straight-line method. If there are indicators that the goodwill is impaired with the impairment loss exceeds the annually allocated amount, the higher amount will be recorded in the Consolidated Income Statement.

Non-controlling interests at the date of initial business combination are determined on the basis of the non-controlling shareholders' ownership in the net fair value of assets, liabilities and contingent liabilities recognized.

9. Payables and accrued expenses

Payables and accrued expenses are recorded based on the amounts payable for merchandise and services already used. Accrued expenses are recorded based on reasonable estimates for the amounts payable.

The classification of payables as trade payables, accrued expenses, and other payables is made on the basis of following principles:

- Trade payables reflect payables of commercial nature arising from the purchase of merchandise, services, or assets and the seller is an independent entity with the Group;
- Accrued expenses reflect expenses for merchandise, services received from suppliers or supplied to customers but have not been paid, invoiced or lack of accounting records and supporting documents; pay on leave payable to employees; and accrual of operating expenses;
- Other payables reflect payables of non-commercial nature and irrelevant to purchase, sales of merchandise or rendering of services.

Payables and accrued expenses are classified into short-term and long-term ones in the Consolidated Balance Sheet based on the remaining terms as of the balance sheet date.

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

10. Owners' equity

Owners' contribution capital

Owners' contribution capital is recorded according to the actual amounts invested by the Company's shareholders.

Share premiums

The differences between the issuance price and face value upon the IPO, additional issue or the difference between the re-issuance price and carrying value of treasury shares and the equity component of convertible bonds upon maturity date are recognized into share premiums. Expenses directly attributable to the additional issue of shares and the re-issuance of treasury shares are recorded as a decrease in share premiums.

11. Recognition of revenue and income

Revenue from rendering of services

Revenue from rendering of services shall be recognized when all of the following conditions are satisfied:

- The amount of revenue can be measured reliably. When the contract stipulates that the buyer is entitled to return the services rendered under specific conditions, revenue is recognized only when those specific conditions no longer exist and the buyer is not entitled to return the services rendered;
- The Group received or shall probably receive the economic benefits associated with the rendering of services;
- The stage of completion of the transaction at the end of reporting period can be measured reliably;
- The costs incurred for the transaction and the costs to complete the transaction can be measured reliably.

In the case that the services are rendered in several accounting periods, revenue is recognized on the basis of the stage of completion as of the balance sheet date.

Revenue from sales of electricity

Revenue from sales of commercial electricity is recognized based on Confirmation minutes of electricity output generated into the National Power Grid and electricity selling unit prices stated in the Economic Contracts signed with entities of Electricity Corporation.

Interest

Interest is recorded based on the term and the actual interest rate applied in each particular period.

12. Borrowing costs

Borrowing costs are interest expenses and other costs that the Group directly incurs in connection with the borrowings.

Borrowing costs are recorded as expenses when incurred. Where borrowing costs are directly attributable to the construction or production of qualifying assets that take a substantial period of time (more than 12 months) to be ready for their intended use or sale, these borrowing costs are capitalised as part of the cost of those assets. To the extent that the borrowings are especially for the purpose of construction of fixed assets and investment properties, the borrowing costs are capitalized even if the construction period is under 12 months. Investment income earned on the temporary investment of those borrowings is deducted from the costs of relevant assets.

13. Expenses

Expenses are those that result in outflows of the Group's economic benefits and are recorded at the time of transactions or when incurrence of the transaction is reliable regardless of whether payment for expenses is made or not.

Expenses and their corresponding revenues are simultaneously recognized in accordance with matching principle. In the event that matching principle conflicts with prudence principle, expenses are recognized based on the nature and regulations of accounting standards in order to guarantee that transactions can be fairly and truly reflected.

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)**14. Corporate income tax**

Corporate income tax includes current income tax and deferred income tax.

Current income tax

Current income tax is the tax amount computed based on the taxable income. Taxable income is different from accounting profit due to the adjustments of temporary differences between tax and accounting figures, non-deductible expenses as well as those of non-taxable income and losses brought forward.

Deferred income tax

Deferred income tax is the amount of corporate income tax payable or refundable due to temporary differences between book values of assets and liabilities serving the preparation of the financial statements and the values for tax purposes. Deferred income tax liabilities are recognized for all the temporary taxable differences. Deferred income tax assets are recorded only when there is an assurance on the availability of taxable income in the future against which the temporarily deductible differences can be used.

Carrying values of deferred corporate income tax assets are considered as of the balance sheet date and will be reduced to the rate that ensures enough taxable income against which the benefits from part of or all of the deferred income tax can be used. Deferred corporate income tax assets, which have not been recorded before, are considered as of the balance sheet date and are recorded when there is certainly enough taxable income to use these unrecognized deferred corporate income tax assets.

Deferred income tax assets and deferred income tax liabilities are determined at the estimated rate to be applied in the year when the assets are recovered or the liabilities are settled based on the effective tax rates as of the balance sheet date. Deferred income tax is recognized in the income statement. In the case that deferred income tax is related to the items of the owner's equity, corporate income tax will be included in the owner's equity.

The Group shall offset deferred tax assets and deferred tax liabilities when:

- The Group has the legal right to offset current income tax assets against current income tax liabilities; and
- Deferred income tax assets and deferred income tax liabilities are relevant to corporate income tax which is under the management of one tax authority either:
 - Of the same subject to corporate income tax; or
 - The Group has intention to pay current income tax liabilities and current income tax assets on a net basis or recover tax assets and settle tax liability simultaneously in each future period to the extent that the majority of deferred income tax liabilities or deferred income tax assets are paid or recovered.

15. Related parties

Parties are considered to be related parties in case that one party is able to control the other party or has significant influence on the financial and operating decisions of the other party. Parties are also considered to be related parties in case that they are under the common control or under the common significant influence.

In considering each possible related party relationship, attention is directed to the substance of the relationship and not merely the legal form.

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)**16. Segment reporting**

A business segment is a distinguishable component of the Group that is engaged in manufacturing or providing products or services and that is subject to risks and returns that are different from those of other business segments.

A geographical segment is a distinguishable component of the Group that is engaged in manufacturing or providing products or services within a particular economic environment and that is subject to risks and returns that are different from those of components operating in other economic environments.

The segment information is prepared and presented in conformity with the accounting policy applied for the preparation and presentation of the Group's Consolidated Financial Statements.

V. ADDITIONAL INFORMATION ON THE ITEMS OF THE CONSOLIDATED BALANCE SHEET**1. Cash and cash equivalents**

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Cash on hand	23,572,146	2,216,502
Demand deposits at banks	4,801,516,840	2,941,613,237
Cash equivalents (<i>Bank deposits of which the principal maturity is from or under 3 months</i>)	4,850,000,000	-
Total	9,675,088,986	2,943,829,739

2. Financial investments**2a. Held-to-maturity investments**

These represents term deposits with the principal maturity from over 3 months to under 12 months, with the carrying value equal to its original cost.

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Asia Commercial Joint Stock Bank ("ACB")	-	5,403,200,000
Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank ("MSB") – Ha Nam Branch	2,084,000,000	-
Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam ("BIDV") (in the form of entrusted investments) ⁽ⁱ⁾	-	57,263,715,800
Total	2,084,000,000	62,666,915,800

- ⁽ⁱ⁾ This represents the term deposit entrusted by the Parent Company to individuals, with a term of 12 months, interest rates ranging from 3.7% to 5.2% per annum. The savings books arising from the Entrusted Contract will be held and safeguarded by the Company upon maturity. The deposit matured and was recovered by the Company during the year.

2b. Investments in associates

	<u>Dong Hai Wind Power JSC.</u>	<u>108 Truong Thanh Construction Investment JSC.</u>	<u>Total</u>
Ending balance			
Original cost	162,000,000,000	39,652,700,000	201,652,700,000
Profit after investment date	(127,494,808)	10,990,643,427	10,863,148,619
Total	161,872,505,192	50,643,343,427	212,515,848,619
Beginning balance			
Original cost	162,000,000,000	-	162,000,000,000
Profit after investment date	(75,632,429)	-	(75,632,429)
Total	161,924,367,571	-	161,924,367,571

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

Details of the number of shares owned by the Group and the corresponding proportion of ownership interest are as follows:

	Ending balance		Beginning balance	
	Number of shares	Proportion of ownership interest (%)	Number of shares	Proportion of ownership interest (%)
Dong Hai Wind Power JSC.	16,200,000	36.00%	16,200,000	36.00%
108 Truong Thanh Construction Investment JSC. (*)	2,410,000	30.125%	5,360,000	67.00%

(*) See Note I.5a – The Group's restructuring related to divestment in 108 Truong Thanh Construction Investment JSC.

The value of the Group's ownership in the associates is as follows:

	Dong Hai Wind Power JSC.	108 Truong Thanh Construction Investment JSC.	Total
Beginning balance	161,924,367,571	-	161,924,367,571
Loss during the year	(51,862,379)	-	(51,862,379)
Reclassification of investments from subsidiaries to associates	-	50,643,343,427	50,643,343,427
Ending balance	161,872,505,192	50,643,343,427	212,515,848,619

Operation of associates

The associates are currently in the construction phase of its production facility, and has not yet commenced business or production activities.

Transactions with associates

During the year, the Group has no transactions with the associates.

2c. Investments in other entities

	Ending balance		Beginning balance	
	Original cost	Provision	Original cost	Provision
Quang Phu Energy JSC. (*)	-	-	30,087,500,000	(5,936,005)
Huong Hoa Holding JSC.	40,249,990,000	(4,926,503,016)	40,249,990,000	(4,036,392,701)
Phu Yen TTP JSC.	73,621,035,901	-	73,621,035,901	-
Truong Thanh Duyen Hai Wind Power JSC.	15,000,000,000	-	15,000,000,000	-
Truong Thanh Tra Vinh Wind Power JSC.	300,689,580,000	(4,660,897,426)	300,689,580,000	(3,203,323,055)
Total	429,560,605,901	(9,587,400,442)	459,648,105,901	(7,245,651,761)

(*) This represents the investment of 108 Truong Thanh Construction Investment JSC in Quang Phu Energy JSC, which decreases due to deconsolidation of the business combination.

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

Details of the number of shares owned by the Group and the corresponding proportion of ownership interest are as follows:

	Ending balance		Beginning balance	
	Number of shares	Proportion of ownership interest (%)	Number of shares	Proportion of ownership interest (%)
Quang Phu Energy JSC.	-	-	3,008,750	12.04%
Huong Hoa Holding JSC.	4,024,999	19.99%	4,024,999	19.99%
Phu Yen TTP JSC.	5,765,599	4.99%	5,765,599	4.99%
Truong Thanh Duyen Hai Wind Power JSC.	1,500,000	15.00%	1,500,000	15.00%
Truong Thanh Tra Vinh Wind Power JSC.	15,034,479	19.99%	15,034,479	19.99%

Operation of the Group's investees

Apart from Phu Yen TTP JSC., which is in its normal operations with the principal business activities in electricity generation and sales during the year, other entities are all in construction phase and have not yet generated business results.

Fair value

The Group has not determined fair value of the investments without listed prices because there have not been any specific instructions on determination of fair value.

Provisions for investments in other entities

The Group has been using the Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2024 of certain entities as the basis for determining provisions, as the Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2025 have not yet been collected.

Fluctuations in provisions for investments in other entities are as follows:

	Current year	Previous year
Beginning balance	7,245,651,761	3,482,690,471
Additional provision	2,348,173,355	3,762,961,290
Decrease due to divestment at subsidiary	(6,424,674)	-
Ending balance	9,587,400,442	7,245,651,761

Investment liquidation plan

Truong Thanh Energy JSC. (the subsidiary) receives a loan from B.Grimm Renewable Power 2 Limited, under the Loan Agreement dated 1 July 2020, in exchange for 3,062,400 shares of Phu Yen TTP JSC. The loan was due on 1 July 2021, however, at the date of these Consolidated Financial Statements, the parties had not completed extension procedures and had not transferred the ownership right of Phu Yen TTP's shares (Note V.16).

3. Short-term trade receivables

	Ending balance	Beginning balance
<i>Receivables from related parties for merchandise and services rendered</i>	8,297,164,619	22,732,782,802
Truong Thanh Viet Nam Industry JSC.	5,452,291,892	5,452,291,892
Truong Thanh Dai Phat JSC.	-	8,591,400,000
Truong Thanh Land Group JSC.	300,000,000	1,620,000,000
Phu Yen TTP JSC.	2,544,872,727	7,069,090,910
<i>Receivables from related parties for share transfer ^(a)</i>	34,600,000,000	-
Truong Thanh Land Group JSC.	34,600,000,000	-
<i>Receivables from other customers for share transfer ^(a)</i>	316,345,561,018	419,451,225,000
Mr. Pham Tien Quan	29,187,000,018	50,540,000,000

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

	Ending balance	Beginning balance
Mr. Le Hoang Bao	11,200,000,000	35,500,000,000
Mr. Le Quoc Cuong	16,210,000,000	-
Mr. Cao Truong Cong Bac	117,883,036,000	127,080,000,000
Mr. Duong Dinh Tam	37,203,300,000	50,000,000,000
Mr. Nguyen Anh Tuan	59,112,225,000	59,112,225,000
Mr. Nguyen Tung Lam	45,550,000,000	45,550,000,000
Mr. Do Chi Hieu	-	18,419,000,000
Mr. Do Van Quang	-	21,750,000,000
Mr. Nguyen Manh Ha	-	11,500,000,000
<i>Receivables from other customers</i>	<i>1,187,678,759</i>	<i>100,000,000</i>
Total	360,430,404,396	442,284,007,802

- (i) This represents the receivable from Truong Thanh Land Group JSC. under Contract No. 03/2025/HDCN-108TT dated 30 December 2025 regarding the share transfer in 108 Truong Thanh Construction Investment JSC. (Note V.2b). The payment term is within 12 months from the date of signing the contract. During 2026 and up to the date of these Financial Statements, Truong Thanh Land Group Joint Stock Company made an additional payment of VND 1,100,000,000 to the Company.

- (ii) Details of the receivables from individuals for share transfer are as follows:

Name	Contract information	Payment term
Mr. Pham Tien Quan	Contract dated 25 December 2024 regarding the share transfer in Truong Thanh Binh Dinh JSC.	Within 09 months from the date of signing the contract; extended until 25 September 2026 at the latest
Mr. Le Hoang Bao	Contract dated 5 June 2024 regarding the share transfer in 108 Truong Thanh Construction Investment JSC.	Within 90 days from the date of signing the contract; extended until 6 July 2026 at the latest
Mr. Le Quoc Cuong	Contract dated 26 June 2025 regarding the share transfer in 108 Truong Thanh Construction Investment JSC.	Within 300 days from the date of signing the contract.
Mr. Cao Truong Cong Bac	Contract dated 1 May 2024 regarding the share transfer in TTP Phu My JSC.	Within 180 days from the date of signing the contract; extended until 27 November 2026 at the latest
Mr. Duong Dinh Tam	Contract dated 12 March 2024 regarding the share transfer in Le Thuy Solar Power JSC.	Within 180 days from the date of signing the contract; extended until 8 September 2026 at the latest
Mr. Nguyen Anh Tuan	Contract dated 6 June 2024 regarding the share transfer in Ky Son Solar Power JSC.	Within 180 days from the date of signing the contract; extended until 3 December 2026 at the latest
Mr. Nguyen Tung Lam	Contract dated 12 March 2024 regarding the share transfer in Le Thuy Solar Power JSC.	Within 180 days from the date of signing the contract; extended until 8 September 2026 at the latest

These receivables are secured by all the shares sold to the buyer until the buyer fulfils its payment obligations to the Group.

From 1 January 2026 to the date of these Financial Statements, customers purchasing shares have paid the Group VND 2,740,000,000.

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)**4. Short-term prepayments to suppliers**

	Ending balance	Beginning balance
<i>Prepayments to related parties</i>	89,078,885,284	92,625,177,863
Truong Thanh Viet Nam Group JSC. ("TTVN") ⁽ⁱ⁾	41,230,000,000	41,230,000,000
Truong Thanh Land Group JSC. ⁽ⁱⁱ⁾	47,848,885,284	51,395,177,863
<i>Prepayments to other suppliers</i>	6,857,887,174	8,820,859,814
Total	95,936,772,458	101,446,037,677

⁽ⁱ⁾ This represents the prepayment arising from Share Transfer Contract No. 02/2024/HDCN-TTP dated 30 January 2024 for the acquisition of shares in Truong Thanh Energy Joint Stock Company ("TTP"). The prepayment balance of TTVN as of the balance sheet date corresponds to the purchase price of 3,100,000 TTP shares, for which the procedures for transfer of ownership to the Company had not yet been completed.

⁽ⁱⁱ⁾ This represents the prepayment under the General Contractor Framework Contract dated 28 May 2023 on the construction of Hoi Van Hot Spring Resort, Health Care and Residential Quarter Project. The project was commenced on 6 September 2023 and is expected to be completed in the 3rd quarter of 2027.

5. Receivables for short-term loans

	Ending balance	Beginning balance
<i>Receivables from related parties</i>	15,270,000,000	16,400,000,000
Ms. Dang Thi Phuong Hoa	15,270,000,000	16,400,000,000
<i>Receivables from other organizations and individuals</i>	150,300,000,000	99,970,000,000
Mr. Vu Bao Long	39,950,000,000	39,370,000,000
Mr. Le Vu Dung	17,010,000,000	-
Mr. Duong Anh Na	18,000,000,000	18,000,000,000
Viet My Industrial Investment and Construction JSC.	32,740,000,000	-
Dong Duong Thang Long Investment and Construction JSC.	42,600,000,000	42,600,000,000
Total	165,570,000,000	116,370,000,000

Additional information on loans is as follows:

Name	Agreement/Purpose	Term	Interest rate per annum	Collateral
Ms. Dang Thi Phuong Hoa	Agreement dated 26 December 2023, for investment purposes	Until 5 July 2026	10%	Guaranteed by a third party, Truong Thanh Vietnam Group Joint Stock Company
Mr. Vu Bao Long	Agreement dated 27 May 2024, for investment purposes	6 months; renewable within 12 months until 30 November 2026	10%	Guaranteed by a third party, Truong Thanh Viet Nam Group JSC.
Mr. Le Vu Dung	Agreement dated 27 October 2025, for investment purposes	01 year	10%	Guaranteed by a third party, namely Truong Thanh Viet Nam Group JSC.
Mr. Duong Anh Nam	Agreement dated 6 March 2024, for investment purposes	12 months, extendable until 06 March 2027	8%	1,800,000 shares owned by Mr. Tran Kim Tuyen in Nam Minh JSC.
Viet My Industrial Investment and Construction JSC.	Agreement dated 2 January 2025, for the purpose of supplementing the borrower's production and business capital	1 year and renewable within 12 months until 3 January 2027	10%	All legal assets of Truong Thanh Vietnam Group Joint Stock Company in accordance with Guarantee Commitment No. 45/2026/VBCK/TTVN – VM – TTEG dated 19 March 2026

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

Name	Agreement/Purpose	Term	Interest rate per annum	Collateral
Dong Duong Thang Long Investment and Construction JSC. (capital contributor of Onsen Hoi Van)	Agreement dated 8 December 2021, for the purpose of supplementing the borrower's working capital	3 months from the disbursement date, renewable upon maturity if both parties still have borrowing and loan giving needs	12%	Guaranteed by the borrower's entire capital contribution to the lender (Onsen Hoi Van), equivalent to VND 60 billion; and 5,000,000 shares of Ms. Dang Thu Trang (the Group's related party) in Truong Thanh Land Group JSC.

6. Other receivables**6a. Other short-term receivables**

	Ending balance		Beginning balance	
	Value	Allowance	Value	Allowance
<i>Advance receivables from related parties</i>	8,465,000,000	-	8,765,000,000	-
Mr. Dang Tran Quyet ⁽ⁱ⁾	5,100,000,000	-	300,000,000	-
Mr. Le Dinh Ngoc	-	-	5,100,000,000	-
Ms. Dao Thi Thanh Hien	3,365,000,000	-	3,365,000,000	-
<i>Loan interest receivables from related parties</i>	599,082,188	-	679,586,298	-
Ms. Dang Thi Phuong Hoa	599,082,188	-	679,586,298	-
<i>Receivables from other organizations and individuals</i>	104,107,065,927	-	84,181,415,120	-
Loan interest receivable	21,649,248,564	-	8,917,103,358	-
Viet My Industrial Investment and Construction JSC.	2,938,315,068	-	961,506,849	-
Dong Duong Thang Long Investment and Construction JSC.	11,044,368,564	-	5,932,368,564	-
Mr. Le Bao Long	6,011,871,781	-	2,023,227,945	-
Mr. Le Vu Dung	290,693,151	-	-	-
Mr. Duong Anh Nam	1,364,000,000	-	-	-
Accrued interest income of deposits	2,385,727,397	-	427,967,498	-
Deposits	21,110,000	-	26,110,000	-
Advances	79,476,212,483	-	74,720,739,013	-
Mr. Le Vu Dung	-	-	4,506,000,000	-
Mr. Tran Nguyen Anh Tuan ⁽ⁱⁱ⁾	1,621,782,443	-	67,690,000,000	-
Mr. Nguyen Anh Tuan ⁽ⁱⁱⁱ⁾	65,815,000,000	-	-	-
Mr. Nguyen Thanh Luan ^(iv)	5,600,000,000	-	-	-
Mr. Le Hoang Bao ^(v)	3,611,208,633	-	571,075,333	-
<i>Other individuals</i>	2,828,221,407	-	1,953,663,680	-
1% CIT provisionally paid for the real estate sale contracts	499,307,962	-	-	-
Other short-term receivables	75,459,521	-	89,495,251	-
Total	113,171,148,115	-	93,626,001,418	-

⁽ⁱ⁾ On 1 January 2025, Mr. Dang Tran Quyet, Project Development Manager at TTP Tra Vinh JSC., took over the outstanding balance of advances from Mr. Le Dinh Ngoc, amounting to VND 5,100,000,000, to continue to implement the Truong Thanh Wind Power Plant project. The advance repayment term is expected to be settled upon project completion.

⁽ⁱⁱ⁾ This represents advance given to Mr. Tran Nguyen Anh Tuan in accordance with Resolution No. 01a/2023/NQ-HDQT dated 15 May 2023, to execute the Tra Vinh Wind Power Project in the offshore water of Duyen Hai District, Tra Vinh Province. During the year, a portion of the advance, amounting to VND 1,875,000,000, was settled. The remaining advance balance was handed over to Mr. Nguyen Anh Tuan for further implementation.

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

- (iii) This represents advance given to Mr. Nguyen Anh Tuan under a tripartite agreement with the Company and Mr. Tran Nguyen Anh Tuan dated 1 December 2025, to continue the implementation of the Tra Vinh Wind Power Project in the offshore water of Duyen Hai District, Tra Vinh Province. This advance balance is secured by the assets of Truong Thanh Vietnam Group Joint Stock Company in accordance with the guarantee commitment dated 31 December 2025.
- (iv) These represent advances given to individuals for the implementation of the Hoi Van hot spring resort project. During 2026 and up to the date of preparation of these Financial Statements, the individuals have settled advances amounting to VND 9,125,500,000.

6b. Other long-term receivables

	Ending balance		Beginning balance	
	Value	Allowance	Value	Allowance
Mr. Vuong Thanh Nam - Entrusted investment ^(*)	30,000,000,000	-	30,000,000,000	-
Duyen Tra Investment and Development Joint Stock Company - Business cooperation contract ^(**)	45,000,000,000	-	-	-
Deposits	401,450,000	-	1,400,000	-
Total	75,401,450,000	-	30,001,400,000	-

^(*) TTP Tra Vinh Joint Stock Company (the subsidiary) entrusted Mr. Vuong Thanh Nam under Contract dated 29 June 2024 to purchase 1,500,000 shares of Truong Thanh Land Group JSC. ("Truong Thanh Land"), with the purchase price of VND 24,000 per share. The entrusted term is 24 months.

On 1 July 2024, Mr. Nam signed the Contract to acquire 1,500,000 shares of Truong Thanh Land from Ms. Dang Thu Trang (the Group's related party), with the purchase price of VND 24,000 per share, and total value of VND 36,000,000,000, the payment term is 02 years starting from the effective Contract date. The transfer of ownership of shares from the Seller to the Buyer will be made when the Seller is fully paid the transfer value. As of the date of these Consolidated Financial Statements, Mr. Nam paid Ms. Trang VND 30,000,000,000.

^(**) This represents a development cooperation project for the Dong Hai 3 Wind Power Plant Project (V3-2 expansion site) in Dong Hai Commune, Vinh Long Province, pursuant to Business Cooperation Contract No. 70/2025/HDBCC/TEG-DT dated 3 December 2025 with Duyen Tra Investment Development Joint Stock Company. The cooperation term is 05 years. Under this contract, the Company commits to contribute VND 90,000,000,000 to the Project for the purpose of cooperating in the operation and business of the Project. At the reporting date, the Project is in the survey, research and development phase. The cooperation investment is secured by all legal assets of Truong Thanh Vietnam Group Joint Stock Company in accordance with Guarantee Commitment No. 44/2026/VBCK/TTVN - DT - TTEG dated 19 March 2026.

7. Inventories

	Ending balance		Beginning balance	
	Original cost	Allowance	Original cost	Allowance
Nghia An Rural Residence and Commercial Service Complex Project ⁽ⁱ⁾	-	-	50,988,863,381	-
Hoi Van Resort Project ⁽ⁱⁱ⁾	105,229,533,721	-	-	-
TTP Ngan Son Wind Power Plant Project ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1,682,403,843	-	1,682,403,843	-
Dong Hai 3 Wind Power Plant Project ^(iv)	194,444,445	-	-	-
Total	107,106,382,009	-	52,671,267,224	-

- (i) These represent the construction costs incurred for the Nghia An Rural Residence and Commercial Service Complex Project, which is being developed by 108 Truong Thanh Construction Investment JSC. The decrease in the balance during the year is due to deconsolidation of the business combination with 108 Truong Thanh Construction Investment JSC.
- (ii) This represents the cost of construction in progress for the commercial housing zone of the Hoi Van Resort Project for a resort, health care and residential area at the Hoi Van hot spring in Cat Hiep Commune, Phu Cat District, Binh Dinh Province, invested by Onsen Hoi Van Limited Liability Company. The project was approved by the People's Committee of Binh Dinh Province under

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

Decision No. 4622/QĐ-UBND dated 19 November 2021 and received Document No. 986/SXD-QLN dated 8 August 2025 from the Department of Construction announcing that the future housing units of the project are eligible for sale. The commercial housing zone is expected to be completed and handed over in the third quarter of 2027. All construction costs of the project have been pledged by Onsen Hoi Van Limited Liability Company (the subsidiary) as collateral for the subsidiary's loan at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (Note V.16b).

- (iii) These represent the construction costs in progress for TTP Ngan Son Wind Power Plant Project of which Truong Thanh Energy JSC. (the subsidiary) is an investor. Total investment of the project is VND 6,380.39 billion and is currently in the phase of surveying and evaluating effectiveness for investment.
- (iv) This represents the consulting fee for the connection plan of the Dong Hai 3 Wind Power Plant Project in Tra Vinh Province of which Truong Thanh Energy JSC. (the subsidiary) is an investor.

8. Tangible fixed assets

	Machinery and equipment	Vehicles	Office equipment	Total
<i>Historical costs</i>				
Beginning balance	-	10,466,412,096	104,227,273	10,570,639,369
Increase due to business combination	94,414,795,906	-	-	94,414,795,906
New acquisition	-	-	37,027,778	37,027,778
Ending balance	94,414,795,906	10,466,412,096	141,255,051	105,022,463,053
<i>In which:</i>				
Assets fully depreciated but still in use	-	2,307,906,818	104,227,273	2,412,134,091
Assets waiting for liquidation	-	-	-	-
<i>Depreciation</i>				
Beginning balance	-	3,864,188,762	104,227,273	3,968,416,035
Increase due to business combination	19,853,700,834	-	-	19,853,700,834
Depreciation during the year	4,777,014,036	815,850,537	7,166,666	5,600,031,239
Ending balance	24,630,714,870	4,680,039,299	111,393,939	29,422,148,108
<i>Net book value</i>				
Beginning balance	-	6,602,223,334	-	6,602,223,334
Ending balance	69,784,081,036	5,786,372,797	29,861,112	75,600,314,945
<i>In which:</i>				
Assets temporarily not in use	-	-	-	-
Assets waiting for liquidation	-	-	-	-

All tangible fixed assets have been pledged as collateral for the Group's bank loans (Note V.15b).

9. Construction-in-progress

These represent expenses for construction-in-progress for the following projects:

	Tra Vinh Wind Power Plant ⁽ⁱ⁾	Hoi Van Resort Project ⁽ⁱⁱ⁾	Total
Beginning balance	640,070,876	195,316,810,650	195,956,881,526
Expenses incurred during the year	-	103,134,963,868	103,134,963,868
Classified as work in progress (Note V.7)	-	(105,229,533,721)	(105,229,533,721)
Ending balance	640,070,876	193,222,240,797	193,862,311,673

- (i) This represents the consulting fee for preparing Pre-feasibility Study Report for V4-1, V4-2, V4-3 Wind Power Plant Project in Tra Vinh Province.
- (ii) These represent the construction costs for Hoi Van Hot Spring Resort, Health Care and Residential Quarter Project in Cat Hiep Commune, Phu Cat District, Binh Dinh Province. The project was

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

approved by the People's Committee of Binh Dinh Province for the investment policy as per the Decision No. 4622/QĐ-UBND dated 19 November 2021, with the expected total investment of VND 726,911,000,000, and is expected to be completed in the 3rd quarter of 2027. The entire construction cost of the project has been pledged by Onsen Hoi Van Limited Liability Company (the subsidiary) as collateral for the subsidiary's loan at the Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (Note V.16b).

10. Goodwill

This represents the goodwill arising from the business combination with 108 Truong Thanh Construction Investment JSC. Details are as follows:

	Historical cost	Allocated amount	Net book value
Beginning balance	41,031,527,229	(31,424,045,316)	9,607,481,913
Allocation during the year	-	(3,002,082,034)	(3,002,082,034)
Decrease due to sales of the subsidiaries' share	(3,766,906,859)	-	(3,766,906,859)
Decrease due to conversion of subsidiary into an associate company	(2,838,493,020)	-	(2,838,493,020)
Ending balance	34,426,127,350	(34,426,127,350)	-

11. Short-term trade payables

	Ending balance	Beginning balance
Power Engineering Consulting JSC. 2	-	3,659,065,704
Thien An Electric JSC.	2,268,000,000	-
HT Vietnam Trade and Communication Services Co., Ltd.	1,022,410,000	-
Huy Hung Security Services JSC.	1,211,400,000	2,196,981,818
Other suppliers	1,289,803,111	2,170,564,830
Total	5,791,613,111	8,026,612,352

12. Advances from customers

	Ending balance	Beginning balance
<i>Advances from related parties</i>	9,730,648,187	-
Truong Thanh Land Group JSC. ⁽ⁱ⁾	4,600,000,000	-
Mr. Dang Tran Quyet ⁽ⁱⁱ⁾	766,648,640	-
Ms. Dang Thi Phuong Hoa ⁽ⁱⁱ⁾	881,638,760	-
Mr. Le Dinh Ngoc ⁽ⁱⁱ⁾	1,134,558,903	-
Mr. Mac Quang Huy ⁽ⁱⁱ⁾	820,813,699	-
Mr. Tran Tuan Phong ⁽ⁱⁱ⁾	537,718,905	-
Ms. Dao Thi Hong ⁽ⁱⁱ⁾	989,269,280	-
<i>Advances from other customers</i>	44,800,147,980	1,249,274,250
BCG Truong Thanh JSC.	-	1,249,274,250
Mr. Dang Hong Linh ⁽ⁱⁱ⁾	5,462,047,780	-
Mr. Giap Van Hung ⁽ⁱⁱ⁾	4,540,439,009	-
Other customers ⁽ⁱⁱ⁾	34,797,661,191	-
Total	54,530,796,167	1,249,274,250

- ⁽ⁱ⁾ This represents the advance payment under the Consulting Contract dated 14 April 2025 between Truong Thanh Energy JSC.- Subsidiary) and Truong Thanh Land Group JSC ("Truong Thanh Land") for TTP to render compensation and site clearance services for Phase 02 – compensation, site clearance and Land Use Right Certificate issuance for the Thai Binh LNG Thermal Power Plant Project in Thai Do Commune, Thai Thuy District, Thai Binh Province. Total lump-sum value is VND 20 billion. The contract term is expected to be within 12 months from the date TTP receives

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

the advances from Truong Thanh Land as stipulated in the Contract. During the year, the total value of revenue from rendering of services accepted by Truong Thanh Land in stages with TTP was VND 13.8 billion.

- (ii) This represents the advance payment relates to the contract for the sale of residential properties in the Hoi Van Resort Project, which includes health care and residential facilities in the hot spring area of Hoi Van, Cat Hiep Commune and Cat Trinh Commune, Phu Cat District, Binh Dinh Province (now Hoa Hoi Commune and Phu Cat Commune, Gia Lai Province). The expected handover date for the residential properties between the Buyer and the Seller is the third quarter of 2027. All receivables arising from the Project have been pledged by Onsen Hoi Van Limited Liability Company (the subsidiary) as collateral for the subsidiary's loan from Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (Note V.16b).

13. Taxes and other obligations to the State Budget

	Amount payable at the beginning of the year	Incurred during the year			Ending balance	
		Amount payable	Other increases/(decreases) (*)	Amount already paid	Payable	Receivable
VAT on local sales	581,318,345	1,328,917,596	(158,668,235)	(639,568,075)	1,270,667,866	158,668,235
Corporate income tax	3,874,126,088	4,216,815,613	269,104,848	(3,629,332,736)	4,730,713,813	-
Provisional corporate income tax on real estate trading activities	-	499,307,962	-	-	499,307,962	-
Personal income tax	93,259,898	594,865,327	(11,000,000)	(424,647,432)	252,477,793	-
Land rental	9,229,714,482	-	-	(9,229,714,482)	-	-
Other taxes	-	45,512,008	-	(45,512,008)	-	-
Total	13,778,418,813	6,685,418,506	99,436,613	(13,968,774,733)	6,753,167,434	158,668,235

(*) These represent changes due to business combination or deconsolidation.

Value added tax ("VAT")

Companies in the Group have to pay VAT in accordance with the deduction method, at the tax rates of 8% and 10%.

Corporate income tax ("CIT")

Companies in the Group have to pay CIT for taxable income at the rate of 20%.

The CIT liabilities of companies within the Group are determined based on the prevailing regulations on taxes. However, these regulations may change from time to time and regulations applicable to variety of transactions can be interpreted differently. Therefore, the tax amount presented in the Financial Statements could change when being inspected by the Tax Authorities.

CIT provisionally paid of real estate contracts

The Group is requested to provisionally pay CIT at a rate of 1% on the amount received in advance from the real estate transfer activity. The Company will settle the CIT payable for this activity upon handover of the real estate.

Other taxes

The Group declares and pays these taxes according to prevailing regulations.

14. Short-term accrued expenses

	Ending balance	Beginning balance
Loan interest expenses	11,639,842,848	9,362,801,791
Other short-term accrued expenses	-	262,459,428
Total	11,639,842,848	9,625,261,219

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)**15. Other short-term payables**

	Ending balance	Beginning balance
<i>Payables to related parties</i>	310,000,000	4,267,945,156
Truong Thanh Viet Nam Industry JSC.	-	175,482,445
Truong Thanh Viet Nam Group JSC.	310,000,000	4,092,462,711
- <i>Loan interest payable</i>	-	3,782,459,711
- <i>Other payables</i> ⁽¹⁾	310,000,000	310,003,000
<i>Payables to other organizations and individuals</i>	1,955,230,628	483,586,180
Trade Union's expenditure, social insurance premiums, health insurance premiums, unemployment insurance premiums	132,625,725	57,009,795
Deposits received	1,780,000,000	-
Loan interest payable	-	123,175,704
Other short-term payables	42,604,903	303,400,681
Total	2,265,230,628	4,751,531,336

⁽¹⁾ This represents the payable for the 2023 dividends of 3,100,000 TTP shares which have not been transferred the ownership to the Parent Company (Note V.4). This dividend will be recorded as a deduction in the investment value in TTP when TTVN completes the transfer of the share ownership to the Parent Company.

16. Borrowings**16a. Short-term borrowings**

	Ending balance	Beginning balance
<i>Short-term loans from related parties</i>	-	21,722,923,774
Truong Thanh Viet Nam Group JSC. ⁽ⁱ⁾	-	21,161,746,774
Truong Thanh Binh Dinh JSC.	-	561,177,000
<i>Short-term loans from other organizations and individuals</i>	34,817,640,000	36,185,320,000
Mr. Hoang Van Dung	-	600,000,000
Mr. Duong Huu Huan	-	500,000,000
Mr. Tran Anh Duc	-	1,358,000,000
B.Grimm Renewable Power 2 Limited ⁽ⁱⁱ⁾	34,817,640,000	33,727,320,000
<i>Short-term loans from banks</i>	-	4,579,534,742
Asia Commercial Joint Stock Bank ("ACB")	-	4,579,534,742
<i>Current portions of long-term loans (Note V.16b)</i>	52,077,198,154	870,000,000
Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam ("BIDV")	870,000,000	870,000,000
Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank ("MSB") – Ha Nam Branch	10,222,821,096	-
Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade ("Vietinbank")	40,984,377,058	-
Total	86,894,838,154	63,357,778,516

⁽ⁱ⁾ The loan at 108 Truong Thanh Construction Investment JSC. has been partially repaid to the lender and there has been a decrease during the year due to the deconsolidation of the business combination at 108 Truong Thanh Construction Investment JSC.

⁽ⁱⁱ⁾ Truong Thanh Energy JSC. (the subsidiary) receives a loan from B.Grimm Renewable Power 2 Limited, under Loan Agreement dated 1 July 2020 in exchange for 3,062,400 shares of Phu Yen TTP JSC. Total loan amount is USD 1,320,000, with a loan term of 1 year starting from the debt receipt date. The loan was due on 1 July 2021, however, the parties has not completed extension procedures and has not transferred the ownership of Phu Yen TTP's shares. The loan interest rate in 2025 was 5.5% per annum (in 2024: 5.5% per annum).

The Group has solvency to repay short-term borrowings.

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

Details of increases/ (decreases) in short-term borrowings during the year are as follows:

	Short-term loans from related parties	Short-term loans from other organizations and individuals	Short-term loans from banks	Current portions of long-term loans	Total
Beginning balance	21,722,923,774	36,185,320,000	4,579,534,742	870,000,000	63,357,778,516
Amount of loans incurred	301,580,500	4,947,199,998	3,309,685,765	-	8,558,466,263
Increase due to business combination	-	-	-	10,222,821,120	10,222,821,120
Transfer from long-term loans	-	-	-	52,077,198,154	52,077,198,154
Exchange difference due to revaluation of ending balances	-	1,090,320,000	-	-	1,090,320,000
Amount of loan repaid	(19,707,177,000)	(7,405,199,998)	(7,889,220,507)	(11,092,821,120)	(46,094,418,625)
Decrease due to deconsolidation of business combination	(2,317,327,274)	-	-	-	(2,317,327,274)
Ending balance	-	34,817,640,000	-	52,077,198,154	86,894,838,154

16b. Long-term borrowings

	Ending balance	Beginning balance
Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade ("Vietinbank") ⁽ⁱ⁾	163,937,508,233	149,112,875,792
Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank ("MSB") – Ha Nam Branch ⁽ⁱⁱ⁾	8,445,726,327	-
Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam ("BIDV") – Tay Ho Branch ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2,047,000,000	2,917,000,000
Total	174,430,234,560	152,029,875,792

(i) Onsen Hoi Van Limited Liability Company (the subsidiary) borrows from Vietinbank under Credit Agreement dated 9 August 2024, with the loan limit of VND 350 billion. The term for maintaining the limit is 60 months starting from the date after the first disbursement date. The Company is not required to repay the loan principal in 18 months starting from the first disbursement date but not later than 31 December 2025. The preferential interest rate for 12 months starting from the date after the first disbursement date is 8.6% per annum. The purpose is to pay for investment costs of Hoi Van Hot Spring Resort, Health Care and Residential Quarter Project. The collateral is all rights and benefits attached to or arising from this project; and land use right in Kieu Ky Commune, Gia Lam District, Hanoi City.

(ii) Loans of Green Lotus Solar Electric JSC. and Truong Thanh Mien Trung Green Technology JSC., originated in 2020, to finance rooftop solar power system project, with a term of 84 months. Collaterals are assets financed by loan. The loan interest rate in 2025 was 9.22% per annum.

(iii) The Parent Company borrows from BIDV - Tay Ho Branch under Credit Agreements dated 12 December 2022 and 9 June 2023 for the acquisition of fixed assets, which are cars for production and business activities. The loan amount and term are VND 3,700,000,000 - 84 months and VND 1,700,000,000 - 60 months, respectively. The interest rates are 9.9% and 8.5% per annum, respectively, for the first 12 months from the disbursement date. After that, the applicable interest rate will be the bank's 12-month VND savings interest rate, paid at the end of the term, and applicable to individual clients, plus a margin of 3.5% per annum, adjusted every 6 months. The loans are secured by assets financed by the loan.

The Group has solvency to repay long-term borrowings.

The repayment schedule of long-term borrowings is as follows:

	Ending balance	Beginning balance
Within 1 year	52,077,198,154	870,000,000
Over 1 year to 5 years	174,430,234,560	152,029,875,792
Total	226,507,432,714	152,899,875,792

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

Details of increases/ (decreases) in long-term borrowings during the year are as follows:

	Current year	Previous year
Beginning balance	152,029,875,792	3,787,000,000
Amount of loans incurred	55,809,009,523	149,112,875,792
Increase due to business combination	18,668,547,399	-
Transfer to short-term loans	(52,077,198,154)	(870,000,000)
Ending balance	174,430,234,560	152,029,875,792

17. Owners' equity**17a. Statement of changes in owners' equity**

	Owners' contribution capital	Share premiums	Retained earnings	Non-controlling interests	Total
Beginning balance of the previous year	728,065,620,000	3,609,595,239	101,850,329,683	143,848,175,137	977,373,720,059
Share issuance during the year (*)	480,000,000,000	(142,050,000)	-	-	479,857,950,000
Profit of the year	-	-	4,960,844,025	(2,289,807,901)	2,671,036,124
Non-controlling shareholders contributed capital in the subsidiary	-	-	-	349,000,000	349,000,000
Increases/(decreases) due to changes in the subsidiary's proportion of ownership interest	-	-	6,145,917,303	12,126,793,504	18,272,710,807
Dividends declared in the subsidiaries	-	-	-	(443,847,400)	(443,847,400)
Ending balance of the previous year	1,208,065,620,000	3,467,545,239	112,957,091,011	153,590,313,340	1,478,080,569,590
Beginning balance of the current year	1,208,065,620,000	3,467,545,239	112,957,091,011	153,590,313,340	1,478,080,569,590
Non-controlling shareholders contributed capital in the subsidiary	-	-	-	2,401,000,000	2,401,000,000
Profit of the year	-	-	22,335,015,362	4,787,147,881	27,122,163,243
Increases/(decreases) due to changes in the subsidiary's proportion of ownership	-	-	(483,459,229)	14,404,495,682	13,921,036,453
Increases/(decreases) due to deconsolidation of business combination with 108 TT	-	-	6,812,894,354	(52,508,450,800)	(45,695,556,446)
Increase due to business combination	-	-	-	26,972,619,498	26,972,619,498
Ending balance of the current year	1,208,065,620,000	3,467,545,239	141,621,541,498	149,647,125,601	1,502,801,832,338

17b. Shares

	Ending balance	Beginning balance
Number of shares registered to be issued	120,806,562	120,806,562
Number of ordinary shares already issued	120,806,562	120,806,562
Number of outstanding ordinary shares	120,806,562	120,806,562

Face value per outstanding share: VND 10,000.

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

VI. ADDITIONAL INFORMATION ON THE ITEMS OF THE CONSOLIDATED INCOME STATEMENT**1. Revenue from sales of merchandise and rendering of services****1a. Gross revenue**

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Revenue from sales of merchandise	-	269,068,566,309
Revenue from sales of commercial electricity	17,296,215,027	-
Revenue from rendering of services	38,538,207,274	25,248,484,851
Revenue from construction contracts	-	4,434,900,583
Total	55,834,422,301	298,751,951,743

1b. Revenue from sales of merchandise and rendering of services to related parties

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Truong Thanh Viet Nam Industry JSC.	-	3,501,567,250
Phu Yen TTP JSC.	24,738,207,274	28,276,363,640
Truong Thanh Land Group JSC.	13,800,000,000	1,500,000,000

2. Costs of sales

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Costs of merchandise sold	-	254,823,850,727
Costs of commercial electricity	8,714,256,292	-
Costs of services rendered	23,912,640,173	21,173,367,831
Costs of construction contracts	-	3,249,633,650
Total	32,626,896,465	279,246,852,208

3. Financial income

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Loan and bank deposit interests	18,229,541,323	12,505,708,376
Gain on transfer of long-term investments	13,926,988,221	30,906,299,516
- TTP Phu My JSC.	-	722,299,516
- Truong Thanh Binh Dinh JSC.	-	12,540,000,000
- Quang Phu Energy JSC.	-	1,500,000,000
- Le Thuy Solar Power JSC.	-	5,000,000,000
- Truong Thanh Island Tourism JSC.	-	11,144,000,000
- 108 Truong Thanh Construction Investment JSC.	13,926,988,221	-
Dividends and profit received	1,299,999,740	-
Other financial income	158,410	9,363,681
Total	33,456,687,694	43,421,371,573

4. Financial expenses

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Interest expenses	5,423,663,072	5,526,620,967
Provision for impairment of financial investments	2,348,173,355	3,762,961,290
Exchange loss due to the revaluation of ending balances	1,615,467,337	2,739,999,010
Total	9,387,303,764	12,029,581,267

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)**5. General and administration expenses**

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Labor costs	9,478,935,997	13,850,376,174
Materials, supplies	54,894,090	42,233,336
Office supplies	63,653,769	287,346,278
Depreciation/amortization of fixed assets	823,017,203	383,640,545
Taxes, fees and legal fees	45,000,000	12,000,000
Allowance for doubtful debts	20,000,000	-
Allocation of goodwill	3,002,082,034	3,908,544,880
Expenses for external services	4,858,552,236	4,025,290,150
Other expenses	813,672,201	1,454,861,410
Total	19,159,807,530	23,964,292,773

6. Other income

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Gain on bargain purchase of the subsidiary (Note 1.5a)	5,190,421,728	-
Other income	6,106	74,621,534
Total	5,190,427,834	74,621,534

7. Other expenses

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Tax fines, tax collected in arrears and fines for late payments of land use charge	698,758,545	12,265,353,656
Net book value of assets without valid documentation	-	112,674,242
Fines for violation of contract	-	2,441,331,388
Accrued expenses for suspended construction projects	1,486,775,098	3,644,184,620
Other expenses	-	994,605,010
Total	2,185,533,643	19,458,148,916

8. Earnings per share ("EPS")**8a. Basic/Diluted EPS**

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Accounting profit after corporate income tax of the Parent Company's shareholders	22,335,015,362	4,960,844,025
Increases/(decreases) in accounting profit used to determine profit distributed to ordinary equity holders:	-	-
Profit used to calculate basic/diluted EPS	22,335,015,362	4,960,844,025
Average number of ordinary shares outstanding during the year	120,806,562	117,134,431
Basic/diluted EPS	185	42

The number of ordinary shares used to calculate basic/diluted EPS is determined as follows:

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Ordinary shares outstanding at the beginning of the year	120,806,562	72,806,562
Effect of shares newly issued on 29 January 2024	-	44,327,869
Average number of ordinary shares outstanding during the year	120,806,562	117,134,431

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)**8b. Other information**

There have not been any transactions of ordinary shares or potential transactions of ordinary shares from the balance sheet date to the disclosure date of these Consolidated Financial Statements.

9. Operating costs by factors

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Materials and supplies	204,618,756	259,136,816
Labor costs	13,668,289,600	14,752,478,144
Depreciation/amortization of fixed assets	5,600,031,239	988,803,016
Allocation of goodwill	3,002,082,034	3,908,544,880
Expenses for external services	26,427,731,918	26,774,572,482
Other expenses	3,206,394,893	3,553,746,635
Total	52,109,148,440	50,237,281,973

VII. OTHER DISCLOSURES**1. Transactions and balances with the related parties****1a. List of related parties**

The related parties of the Group include: the key management personnel, the key management personnel's related individuals, and other related parties.

The key management personnel include the members of the Board of Directors ("BOD"), the Board of Supervisors ("BOS"), the Board of Management ("BOM") and the Chief Accountant. The key management personnel's related individuals are their close family members.

The related parties of the Group include:

<u>Name</u>	<u>Relationship</u>
TTP Tra Vinh JSC.	Associate
108 Truong Thanh Construction Investment JSC.	Associate (from 30 December 2025)
Truong Thanh Viet Nam Group JSC.	Major shareholder
Truong Thanh Green Technology JSC.	Entity with the same key management personnel
Quang Phu Energy JSC.	Entity with the same key management personnel
Truong Thanh Viet Nam Industry JSC.	Related party of the key management personnel
Truong Thanh Dai Phat JSC.	Related party of the key management personnel
Phu Yen TTP JSC.	Entity with the same key management personnel
Truong Thanh Land Group JSC.	Entity with the same key management personnel
Ms. Dang Thi Phuong Hoa	Related parties of the BOD Chairman
Mr. Dang Tran Quyet	Related parties of the BOD Chairman
Ms. Dao Thi Hong	Related parties of the BOD Member - Ms. Dao Thi Thanh Hien

1b. Compensation of the key management personnel

		<u>Salary</u>	<u>Remuneration</u>	<u>Total compensation</u>
Current year				
Mr. Dang Trung Kien	BOD Chairman	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Hoang Manh Huy	General Director cum BOD Member (to 9 December 2025)	-	33,000,000	33,000,000
Mr. Le Dinh Ngoc	BOD Member	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Mac Quang Huy	BOD Member	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Tran Tuan Phong	Independent BOD Member cum Vice Chairman	-	36,000,000	36,000,000

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

		Salary	Remuneration	Total compensation
Mr. Ha Ngoc Minh	BOD Member	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Nguyen Anh Tuan	BOD Member	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Akahane Seiji	Independent BOD Member (to 9 December 2025)	-	33,000,000	33,000,000
Mr. Hoang Dinh Loi	BOD Member (to 9 December 2025)	-	33,000,000	33,000,000
Ms. Dao Thi Thanh Hien	BOD Member (to 9 December 2025)	-	33,000,000	33,000,000
Mr. Dao Xuan Duc	Head of BOS (to 9 December 2025), then BOD Member	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Pham Duy Hoan	BOS Member (to 9 December 2025)	-	11,000,000	11,000,000
Ms. Tran Thi Hanh	BOS Member (to 9 December 2025)	-	11,000,000	11,000,000
Ms. Dang Bich Thuy	Head of BOS (from 9 December 2025)	-	3,000,000	3,000,000
Ms. Vuong Thi Oanh	BOS Member (from 9 December 2025)	-	1,000,000	1,000,000
Ms. Le Thuy Linh	BOS Member (from 9 December 2025)	-	1,000,000	1,000,000
Mr. Nguyen Huy Thang	Deputy General Director	691,200,000	-	691,200,000
Ms. Nguyen Thi Hoa Vy	Chief Accountant	416,400,000	-	416,400,000
Total		1,107,600,000	411,000,000	1,518,600,000
Previous year				
Mr. Dang Trung Kien	Chairman	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Hoang Manh Huy	BOD Member cum General Director	232,800,000	36,000,000	268,800,000
Mr. Le Dinh Ngoc	BOD Member	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Akahane Seiji	Independent BOD Member	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Hoang Dinh Loi	BOD Member	-	36,000,000	36,000,000
Ms. Dao Thi Thanh Hien	BOD Member	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Mac Quang Huy	BOD Member	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Tran Tuan Phong	BOD Member cum Vice Chairman	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Ha Ngoc Minh	BOD Member	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Nguyen Anh Tuan	BOD Member	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Dao Xuan Duc	Head of BOS	-	36,000,000	36,000,000
Mr. Pham Duy Hoan	BOS Member	-	12,000,000	12,000,000
Ms. Tran Thi Hanh	BOS Member	-	12,000,000	12,000,000
Mr. Nguyen Huy Thang	Deputy General Director (from 1 April 2024)	444,850,650	-	444,850,650
Ms. Nguyen Thi Hoa Vy	Chief Accountant (from 1 April 2024)	312,300,000	-	312,300,000
Mr. Dang Tran Quyet	Deputy General Director (to 31 March 2024)	150,900,000	-	150,900,000
Mr. Nguyen Hong Thang	Deputy General Director cum Chief Accountant (to 31 March 2024)	91,800,000	-	91,800,000
Total		1,232,650,650	420,000,000	1,652,650,650

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)**Ic. Transactions and balances with the related parties**

In addition to the transactions presented in Note VI.1, other transactions arising between the Group and related parties are as follows:

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
<i>Use of construction and repair services rendered by related parties:</i>		
Truong Thanh Land Group JSC.	79,990,050,624	16,243,383,255
<i>Sale of 108TT shares to related parties:</i>		
Truong Thanh Land Group JSC.	36,600,000,000	-
<i>Receipt of advance from related parties:</i>		
Truong Thanh Land Group JSC.	4,600,000,000	-
<i>Transfer of shares received from related parties:</i>		
Truong Thanh Viet Nam Group JSC.	12,764,500,000	353,736,284,200
Truong Thanh Green Technology JSC.	9,231,000,000	-
Ms. Dao Thi Thanh Hien	260,490,000	-
<i>Received dividends from:</i>		
Phu Yen TTP JSC.	1,299,999,740	-
<i>Collection of payment based on progress of real estate transfer contract of:</i>		
Ms. Dang Thi Phuong Hoa	881,638,760	-
Mr. Dang Tran Quyet	766,648,640	-
Mr. Le Dinh Ngoc	1,134,558,903	-
Mr. Mac Quang Huy	820,813,699	-
Mr. Tran Tuan Phong	537,718,905	-
Ms. Dao Thi Hong	989,269,280	-
<i>Advances to:</i>		
Mr. Dang Tran Quyet	503,000,000	14,900,000,000
Mr. Dang Trung Kien	120,000,000	-
<i>Recovery of advances from:</i>		
Mr. Dang Tran Quyet	45,000,000	14,900,000,000
Ms. Dang Thi Phuong Hoa	-	32,488,806,269
<i>Loans granted to individuals:</i>		
Ms. Dang Thi Phuong Hoa	100,000,000	10,800,000,000
<i>Recovery of loans to individuals:</i>		
Ms. Dang Thi Phuong Hoa	1,230,000,000	9,000,000,000
<i>Loan interest income receivable:</i>		
Ms. Dang Thi Phuong Hoa	1,610,495,890	352,573,771
<i>Borrowings from:</i>		
Truong Thanh Viet Nam Group JSC.	301,580,500	4,829,922,774
<i>Repayment of loan to:</i>		
Truong Thanh Viet Nam Group JSC.	19,146,000,000	2,410,000,000

These Notes form an integral part of and should be read in conjunction with the Consolidated Financial Statements

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

	<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
Truong Thanh Binh Dinh JSC.	561,177,000	86,500,000
<i>Loan interest expenses payable:</i>		
Truong Thanh Viet Nam Group JSC.	790,088,512	1,472,592,169

1d. Outstanding balances with other related parties

Outstanding balances with other related parties are presented in Notes V.3, V.4, V.5, V.6a, V.12, V.14 and V.15a.

Receivables from other related parties are unsecured and will be paid in cash. No allowance has been made for the receivables from other related parties.

2. Segment information

The primary reporting format is the business segments based on the internal organizational and management structure as well as the system of internal financial reporting of the Group.

2a. Information on business segments

The Group has the major business segments as follows:

- Trading segment;
- Service segment;
- Electricity generation segment;
- Financial investment segment (loans and investments in other entities);
- Real estate trading segment; and
- Other segments.

Information on business results, fixed assets, other long-term assets and value of significant non-cash expenses of business segments of the Group is as follows:

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

	Trading segment	Service segment	Electricity generation segment	Financial investment segment (*)	Real estate trading segment	Other segments	Total
Current year							
Net external revenue	-	38,538,207,274	17,296,215,027	33,456,529,284	-	-	89,290,951,585
Net inter-segment revenue	-	-	-	-	-	-	-
Total net revenue	-	38,538,207,274	17,296,215,027	33,456,529,284	-	-	89,290,951,585
Segment expenses	-	(23,912,640,173)	(11,041,935,728)	(5,444,156,991)	-	-	(40,398,732,892)
Segment operating profit	-	14,625,567,101	6,254,279,299	28,012,372,293	-	-	48,892,218,693
Expenses not attributable to segments							(19,287,807,530)
Operating profit							29,604,411,163
Other financial income							158,410
Other financial expenses							(1,615,467,337)
Profit/ (loss) in joint ventures, associates							(51,862,379)
Other income							5,190,427,834
Other expenses							(2,185,533,643)
Current income tax							(4,216,815,613)
Deferred income tax							396,844,808
Profit after tax							27,122,163,243
Previous year							
Net external revenue	269,068,566,309	25,248,484,851	-	43,412,007,892	-	4,434,900,583	342,163,959,635
Net inter-segment revenue	-	-	-	-	-	-	-
Total net revenue	269,068,566,309	25,248,484,851	-	43,412,007,892	-	4,434,900,583	342,163,959,635
Segment expenses	(254,823,850,727)	(21,173,367,831)	-	(9,289,582,257)	-	(3,249,633,650)	(288,536,434,465)
Segment operating profit	14,244,715,582	4,075,117,020	-	34,122,425,635	-	1,185,266,933	53,627,525,170
Expenses not attributable to segments							(23,964,292,773)
Operating profit							29,663,232,397
Other financial income							9,363,681
Other financial expenses							(2,739,999,010)
Profit/ (loss) in joint ventures, associates							(80,555,547)
Other income							74,621,534
Other expenses							(19,458,148,916)
Current income tax							(3,874,126,088)
Deferred income tax							(923,351,927)
Profit after tax							2,671,036,124

(*) For the financial investment segment, segment revenue includes dividends receivable, gain on liquidation of investments, term deposit and loan interests. Segment expenses include loss on liquidation of investments, provisions for impairment of investments.

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANYAddress: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS**

For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

The Group's assets and liabilities by business segments are as follows:

	Trading segment	Service segment	Electricity generation segment	Financial investment segment ^(*)	Real estate trading segment	Other segments	Total
Ending balance							
Segment assets	-	2,844,872,727	122,650,382,829	1,246,952,673,245	384,567,201,915	53,301,177,176	1,810,316,307,892
Unallocated assets							36,701,927,839
Total assets							1,847,018,235,731
Segment liabilities	-	2,501,203,111	18,984,972,060	-	259,498,022,656	-	280,984,197,827
Unallocated liabilities							63,232,205,566
Total liabilities							344,216,403,393
Beginning balance							
Segment assets	8,591,400,000	8,308,440,926	-	998,248,336,294	261,035,961,133	64,428,979,553	1,340,613,117,906
Unallocated assets							392,681,482,725
Total assets							1,733,294,600,631
Segment liabilities	-	4,367,546,648		13,145,261,502	162,810,875,804	4,908,339,954	185,232,023,908
Unallocated liabilities							69,982,007,133
Total liabilities							255,214,031,041

(*) For the financial investment segment, segment assets include term deposits, loans given, receivables for liquidation of investments, receivables for deposit interests, dividends receivable, profits distributed; investments in associates and other entities. Segment liabilities include payables for acquisition of shares or investments.

2b. Information on geographical segments

All operations of the Group only take place in the Vietnamese territory.

TRUONG THANH ENERGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 4th Floor, Sun Grand City Ancora Residence Building, No. 03 Luong Yen, Hai Ba Trung Ward, Hanoi

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

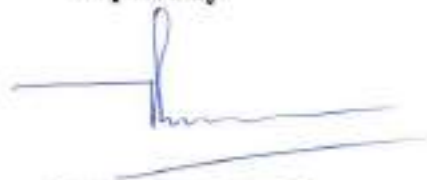
For the fiscal year ended 31 December 2025

Notes to the Consolidated Financial Statements (cont.)

3. Subsequent events

There have been no material events arising after the balance sheet date, which need to make adjustments on the figures or to be disclosed in the Consolidated Financial Statements.

Prepared by



Bui Thanh Thanh Hien

Chief Accountant



Nguyen Thi Hoa Vy

Prepared on 20 March 2026

General Director



Hoang Manh Huy

